

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

1.1. Khái niệm, đặc điểm và nguyên tắc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo pháp luật Việt Nam

1.1.1. Khái niệm biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo pháp luật Việt Nam

Các văn bản pháp luật hiện hành không hoàn toàn thống nhất về định nghĩa khi biện pháp này được quy định cả trong lĩnh vực hành chính và lĩnh vực hình sự tuy nhiên về mục đích và bản chất của BPGDTPPT đều hướng đến đối tượng là người dưới 18 tuổi. Dù trong lĩnh vực hành chính biện pháp này còn có thêm nhóm đối tượng là người từ đủ 18 tuổi trở lên tuy nhiên vẫn không thay đổi về mục đích mà Nhà nước hướng đến khi áp dụng biện pháp này vào đời sống là mong muốn người bị áp dụng biện pháp này được giáo dục một cách có hệ thống và giúp họ tái hoà nhập cộng đồng, cụ thể:

Trong lĩnh vực hành chính của Việt Nam, theo quan điểm của tác giả Nguyễn Thị Cẩm Hồng: *“Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là một biện pháp xử lý hành chính chứ không phải là biện pháp xử phạt hành chính. Được áp dụng đối với những người có hành vi vi phạm hành chính nhiều lần nhưng chưa đến mức truy cứu TNHS, nhằm hạn chế và trong một chừng mực nhất định cách ly họ với đời sống cộng đồng. Đây được xem là biện pháp cưỡng chế mang tính ít nghiêm khắc nhất và chủ yếu áp dụng với đối tượng có hành vi vi phạm nhỏ.”*⁹

Đồng thời, trong lĩnh vực hình sự, BPGDTPPT được quy định là một trong ba biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS. Theo quan điểm của tác giả Nguyễn Quý Khuyên: *“Biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự là biện pháp mang tính giáo dục, phòng ngừa xã hội được áp dụng khi người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS theo quy định của BLHS, buộc người đó phải chịu sự giám sát, giáo dục tại địa phương trong một thời gian nhất định nhằm mục đích giúp cho*

⁹ Nguyễn Thị Cẩm Hồng (2021), *Vai trò của biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong tình hình hiện nay*, Tạp Chí Khoa học và Kinh Tế phát triển, (10), 25-34.

người phạm tội nhận rõ được lỗi lầm, ăn năn hối cải, khắc phục sai phạm.”¹⁰

Từ các quan điểm trên chúng ta có thể thấy biện pháp này được quy định trong cả hai lĩnh vực hành chính và lĩnh vực hình sự tuy nhiên chúng ta cần phân biệt rõ BPGDTXPTT trong BLHS năm 2015 SĐBS năm 2017 là biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp được miễn TNHS và BPGDTXPTT trong Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 là biện pháp xử lý hành chính được áp dụng đối với cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà không phải là tội phạm. Cả hai lĩnh vực trên đều áp dụng biện pháp này với đối tượng có hành vi vi phạm không đáng kể, tính chất giản đơn, không nghiêm trọng và với tinh thần không nhất thiết phải cách ly họ khỏi cộng đồng, nhờ sự giúp đỡ của các bên như gia đình, trường học.. để giáo dục, phục hồi lỗi lầm của người phạm tội để họ nhận thức được hành vi của mình và sửa chữa sai lầm.

Từ các phân tích trên, tác giả rút ra định nghĩa như sau: *“Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là biện pháp xử lý chuyển hướng được áp dụng với đối tượng người dưới 18 tuổi phạm tội trong trường hợp họ được miễn trách nhiệm hình sự nhằm xử lý chuyển hướng người dưới 18 tuổi phạm tội ra khỏi hệ thống tố tụng truyền thống với mục đích của biện pháp này là các phương pháp giáo dục, giúp họ tái hoà nhập cộng đồng”*. Thuật ngữ “xử lý chuyển hướng” (XLCH) vẫn còn chưa được thống nhất cụ thể theo pháp luật Việt Nam hiện nay, cách hiểu biện pháp XLCH là xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội mà không áp dụng đến thủ tục xét xử của Toà án sẽ giúp phân biệt được biện pháp XLCH với các biện pháp khác khi áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Tác giả sẽ nêu lý do vì sao BPGDTXPTT là biện pháp XLCH tại mục *bản chất pháp lý* của khoá luận.

1.1.2. Đặc điểm

Dựa trên cơ sở định nghĩa vừa nêu trên của BPGDTXPTT mà tác giả rút ra được bốn đặc điểm sau:

Thứ nhất, về tính pháp lý BPGDTXPTT phải luôn song hành với một trong những biện pháp xử lý hình sự là miễn TNHS. Vì, cơ quan tiến hành tố tụng chỉ có

¹⁰ Nguyễn Quý Khuyến (2019), *Một số vấn đề về biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự theo Bộ luật Hình sự năm 2015*, Tạp Chí Nhà nước và pháp luật số, (369), 13-21.

thể áp dụng BPGDXTPTT khi người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS và ngược lại người dưới 18 tuổi phạm tội chỉ được miễn TNHS nếu như có đủ các điều kiện để áp dụng biện pháp GDTXPTT. Đặc điểm này nêu rõ quan điểm gắn kết giữa miễn TNHS và biện pháp GDTXPTT đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Bên cạnh đó, để đạt được mục đích giáo dục, tăng tính hiệu quả và đề cao quyền con người nên BLHS năm 2015 quy định phải có sự đồng ý của người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc người đại diện hợp pháp của họ, quy định này nhằm hướng đến gia đình của người dưới 18 tuổi phạm tội nhận thức được sự cần thiết và tự nguyện chịu áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục thay cho các biện pháp cưỡng chế nặng hơn khi áp đặt biện pháp này với đối tượng là người dưới 18 tuổi phạm tội.

Thứ hai, về chủ thể áp dụng BPGDXTPTT sẽ do Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án áp dụng. Đồng thời các cơ quan vừa kể trên sẽ giao cho UBND cấp xã để giám sát, áp dụng biện pháp này. Điều đáng lưu ý là biện pháp này sẽ được áp dụng bất kì thời điểm nào nếu cơ quan có thẩm quyền xét thấy nên áp dụng biện pháp này.

Thứ ba, về đối tượng áp dụng của biện pháp này sẽ là người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS. Người bị áp dụng biện pháp này sẽ phải chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền cấp xã, cụ thể: Phải chấp hành đầy đủ về vấn đề học tập, lao động; phải chịu sự giám sát, giáo dục của gia đình, xã, phường, thị trấn; không được đi khỏi nơi cư trú khi không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền; tuân thủ pháp luật, nội quy, quy chế của nơi cư trú; trình diện trước cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu. Thời hạn áp dụng biện pháp GDTXPTT từ 01 năm đến 02 năm.

Thứ tư, mục đích khi áp dụng BPGDXTPTT nhằm giáo dục, hỗ trợ người bị áp dụng biện pháp này nhận ra được hành vi phạm tội của mình, sửa chữa hành vi, nâng cao nhận thức, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần cũng như trở thành người có ích cho cộng đồng.

1.1.3. Nguyên tắc áp dụng

Khi xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, cần phải tuân thủ các nguyên tắc khi áp dụng biện pháp GDTXPTT như:¹¹

Thứ nhất, phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của người bị áp dụng biện pháp này.

¹¹ Dự thảo Luật tư pháp Người chưa thành niên năm 2024.

Chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội và việc truy cứu TNHS chỉ trong trường hợp cần thiết;

Thứ hai, phải bảo đảm thủ tục tố tụng thân thiện. Khi người phạm tội, người bị hại hoặc người làm chứng là người dưới 18 tuổi có mặt trong vụ án hình sự phải đảm bảo thủ tục tố tụng thân thiện và đặc thù;

Thứ ba, đảm bảo người bị áp dụng BPGDXTPTT phải được đối xử bình đẳng. Không được phân biệt đối xử với mọi đối tượng bị áp dụng biện pháp này, phải quan tâm đến các nhu cầu của người bị áp dụng biện pháp này. Đặc biệt là nhóm những người dễ bị tổn thương như trẻ em gái, người khuyết tật hoặc người dân tộc thiểu số;

Thứ tư, đảm bảo khi xử lý người bị áp dụng biện pháp này phải có sự tham gia của người giám hộ hoặc người đại diện của họ. Để có thể thực thi nguyên tắc này trong quá trình tố tụng phải có sự tham gia của cha, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của họ. Trường hợp họ không có người giám hộ và không xác định được người giám hộ, Toà án sẽ chỉ định người đại diện tham gia tố tụng;

Thứ năm, khi xử lý người bị áp dụng BPGDXTPTT cần phải giải quyết nhanh chóng và kịp thời. Cụ thể, khi có sự tham gia của người phạm tội, người bị hại và người làm chứng là người dưới 18 tuổi cần phải giải quyết nhanh và hạn chế tối đa việc gia hạn thời hạn giải quyết vụ án;

Thứ sáu, bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người bị áp dụng BPGDXTPTT. Bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào khi áp dụng BPGDXTPTT phải đảm bảo quy trình tố tụng được bảo mật nhất có thể, toàn bộ quy trình phải được xử lý kín. Trường hợp giao người bị áp dụng BPGDXTPTT cho các đơn vị địa phương cấp xã quản lý, giám sát, giáo dục cũng phải hạn chế tối đa về thông tin của họ, tránh trường hợp họ bị kì thị;

Thứ bảy, đảm bảo quyền được ý kiến của người bị áp dụng biện pháp này. Trong quá trình xử lý, người bị áp dụng biện pháp GDTXPTT được quyền trình bày ý kiến, tâm tư, tình cảm, tâm nguyện của mình và cơ quan tiến hành tố tụng cũng như đơn vị địa phương cấp xã phải tôn trọng, khích lệ và xem xét ở một mức độ nào đó phù hợp với lứa tuổi và tâm lý của họ;

Thứ tám, đảm bảo việc tái hoà nhập cộng đồng cho người bị áp dụng BPGDXTPTT. Điều này được thể hiện qua việc nâng cao các chương trình giáo dục, đào tạo việc làm phù hợp với lứa tuổi, trình độ và năng lực của họ.

1.2. Mục đích, vai trò của biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

1.2.1. Mục đích

Mục đích của BPGDXTPTT là nhằm ngăn ngừa dưới 18 tuổi phạm tội tiếp tục liên quan đến hệ thống tố tụng tư pháp truyền thống. Các tài liệu nghiên cứu về BPGDXTPTT cho thấy việc không khởi tố vụ án hoặc đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án nhằm đạt được các mục đích chủ đạo như giảm tái phạm; cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người dưới 18 tuổi phạm tội để đáp ứng các nhu cầu liên quan đến sự phát triển của bản thân; giảm chi phí cho hệ thống tư pháp truyền thống; giảm mức độ kiểm soát xã hội không cần thiết đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; tăng hiệu quả cải tạo, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội;

Khuyến khích người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS nhận ra lỗi lầm và sửa chữa hành vi đã gây ra cho nạn nhân hoặc cho cộng đồng. Do người dưới 18 tuổi chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần nên cần sự hỗ trợ từ các cơ quan có thẩm quyền hoặc từ gia đình, nhà trường, cộng đồng.

Ngăn ngừa người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS phạm tội lại, tạo cơ hội cho họ có thể tái hoà nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

Tránh sự kì thị và những tác động tiêu cực khi áp dụng thủ tục tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS.

Khuyến khích gia đình, nhà trường, cộng đồng tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc giúp đỡ họ tự chịu trách nhiệm và tạo cơ hội cho họ sửa chữa sai lầm. Đồng thời nâng cao nhận thức cũng như trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc hỗ trợ người bị áp dụng BPGDXTPTT.

1.2.2. Vai trò

Trong cuộc sống, đối với chủ thể là người dưới 18 tuổi phạm tội việc áp dụng các biện pháp xử lý, áp dụng hình phạt như thế nào để giúp người dưới 18 tuổi phạm tội có thể nhận thức được hành vi vi phạm của mình cũng như giáo dục, răn đe người

dưới 18 tuổi phạm tội sẽ không tái phạm đồng thời khắc phục được hậu quả mà người dưới 18 tuổi phạm tội gây ra là vấn đề cần được nghiên cứu chuyên sâu. Việc xử lý chuyển hướng BPGDTXPTT từ lĩnh vực hình sự sang lĩnh vực hành chính sẽ giúp khắc phục được một phần của vấn đề trong việc rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật của người dưới 18 tuổi phạm tội, cụ thể:

Thứ nhất, việc áp dụng BPGDTXPTT với đối tượng là người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS nhằm tạo điều kiện cho người dưới 18 tuổi phạm tội sửa chữa sai lầm về hành vi và khắc phục hành vi của họ. Biện pháp này thể hiện tính nhân văn nên dễ được mọi người trong xã hội tiếp nhận và hỗ trợ giúp tăng công tác phòng, ngừa và đấu tranh chống tội phạm nói chung và người dưới 18 tuổi phạm tội nói. Biện pháp này là cơ sở quan trọng để đẩy mạnh công tác tuyên truyền và góp phần đảm bảo an ninh, trật tự xã hội.

Thứ hai, việc áp dụng BPGDTXPTT đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm giám sát, giáo dục và ngăn ngừa họ tái phạm. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng việc áp dụng các hình phạt nghiêm khắc đối với người dưới 18 tuổi thường làm cho họ có tâm lý sợ hãi và điều này sẽ gây ra phản tác dụng khi mong muốn của Nhà nước là mong họ sẽ không tái phạm. Biện pháp trừng phạt chỉ có tác dụng và có tính răn đe khi áp dụng đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên vì độ tuổi này họ đã đủ nhận thức và phát triển đầy đủ về thể chất cũng như tinh thần. Việc áp dụng các biện pháp hạn chế quyền tự do của người dưới 18 tuổi như tách họ ra khỏi gia đình, trường học, xã hội sẽ làm ảnh hưởng đến việc phát triển nhân cách và bản thân họ đã có hành vi chống đối xã hội (hành vi phạm tội) mà còn cách ly họ ra khỏi xã hội nên họ sẽ không đủ nhận thức được hành vi của mình là gây hại cho xã hội như thế nào, điều này sẽ dẫn đến hành động tái phạm khi họ được quay trở lại xã hội.¹²

Thứ ba, việc áp dụng BPGDTXPTT đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thay cho các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc giúp hạn chế kinh phí về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực.

Sau khi phân tích các vai trò của biện pháp này đối với người dưới 18 tuổi

¹² Đào Thị Thu An (2019), *Tăng cường hiệu quả áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật*, Tạp chí Luật học, (6), tr.5.

phạm tội, tác giả rút ra được những ưu điểm sau:

Thứ nhất, là biện pháp không cần thiết phải cách ly người bị áp dụng ra khỏi cộng đồng. Các biện pháp hạn chế quyền tự do sẽ gây ra những ảnh hưởng tiêu cực và hệ quả sẽ khó khắc phục khi đối tượng bị áp dụng biện pháp này dễ bị tổn thương. Biện pháp này có thể có sự tham gia từ phía gia đình, nhà trường, địa phương để giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp này. Việc có sự tham gia từ phía gia đình, nhà trường, địa phương có ý nghĩa sâu sắc với việc nâng cao trách nhiệm của từng chủ thể trong việc hỗ trợ người bị áp dụng BPGDTXPTT, đồng thời cũng giúp cho người bị áp dụng biện pháp này cảm thấy được gần gũi, không bị kì thị.

Thứ hai, bảo đảm được quyền cơ bản của trẻ em. Việc áp dụng BPGDTXPTT thể hiện nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em và hạn chế tối đa việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế. BPGDTXPTT cũng đảm bảo người bị áp dụng biện pháp này không bị tước đoạt một số quyền cơ bản như quyền học tập, quyền được nghỉ ngơi, quyền được tự do tham gia sinh hoạt văn hoá và nghệ thuật...

Thứ ba, BPGDTXPTT phù hợp với độ tuổi cũng như tâm lý của người bị áp dụng do biện pháp này không cần thiết phải cách ly họ ra khỏi cộng đồng và đi kèm với các chương trình giáo dục, giúp họ phát triển đầy đủ toàn diện về thể chất và tinh thần. Biện pháp này đề cao sự giáo dục và tái hoà nhập cộng đồng, tránh cho các em bị kì thị theo thuyết dán nhãn (do đã xử lý chuyển hướng) và sự xấu hổ khi tái hoà nhập cộng đồng (do có sự giúp đỡ từ gia đình, nhà trường, địa phương).

Hiện nay theo BLHS năm 2015 SĐBS năm 2017 và BLTTHS năm 2015 đối với BPGDTXPTT chỉ quy định một vài điều như: Điều 91(BLHS) quy định nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội; Điều 92 (BLHS) quy định điều kiện áp dụng; Điều 95 (BLHS) quy định thẩm quyền áp dụng; Điều 414 (BLTTHS) quy định nguyên tắc tiến hành tố tụng; Điều 415 (BLTTHS) quy định người tiến hành tố tụng... Tuy nhiên, việc quy định biện pháp này trong BLHS năm 2015 vẫn còn chưa cụ thể, rõ ràng khi áp dụng biện pháp này trong thực tiễn nên tác giả sẽ trích dẫn Nghị định số 37/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị

trần để liệt kê một cách toàn diện nhất có thể về biện pháp này trong phần “Quy định pháp luật” của bài khóa luận.

1.3. Quy định pháp luật về biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

1.3.1. Bản chất pháp lý của biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo lĩnh vực hình sự

Trước đó BLHS năm 1999 đã có quy định về BPGDTPPT với địa vị pháp lý đây là biện pháp tư pháp thay thế cho hình phạt và chỉ áp dụng riêng đối với người chưa thành niên (NCTN).¹³ Sau khi BLHS năm 2015 SĐBS năm 2017 ra đời đã quy định BPGDTPPT là một trong ba biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS được quy định tại Mục 2 Chương XII BLHS năm 2015 SĐBS năm 2017, cụ thể là Điều 95 (GDTXPTT) của BLHS năm 2015. Dù đã có quy định về Điều luật tuy nhiên BLHS năm 2015 và Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 không có nêu rõ về bản chất pháp lý của các biện pháp giám sát, giáo dục khi áp dụng với đối tượng là người dưới 18 tuổi phạm tội. Vì lẽ đó, trong lĩnh vực khoa học pháp lý hình sự hiện nay có nhiều quan điểm khi nói về bản chất pháp lý của các biện pháp giám sát, giáo dục, cụ thể:

*Thứ nhất, theo Báo cáo giải trình tiếp thu chỉnh lý dự thảo BLHS (sửa đổi), dự thảo ngày 10/3/2017 của UBTVQH cho rằng: “Các biện pháp giám sát, giáo dục này là biện pháp xử lý mang tính chất thay thế hình phạt và biện pháp tư pháp.”*¹⁴ Quan điểm này gây ra bất cập khi nói về TNHS trong lĩnh vực Hình sự là có ba hình thức gồm: hình phạt, biện pháp tư pháp và án tích.¹⁵ Do đó, có thể thấy các biện pháp giám sát, giáo dục được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong trường hợp được miễn TNHS đó là người dưới 18 tuổi phạm tội phải được miễn tất cả các hình thức TNHS bao gồm trong đó hình phạt, biện pháp tư pháp. Vì lẽ đó, biện pháp giám sát, giáo dục không nên được xem là các biện pháp thay thế cho hình phạt và biện pháp tư pháp.

¹³ Điều 70 BLHS năm 1999.

¹⁴ Ủy ban Thường vụ Quốc hội, *Báo cáo giải trình tiếp thu, chỉnh lý dự thảo BLHS (sửa đổi) trình Quốc hội biểu quyết thông qua*, <https://hanoi.toaan.gov.vn/webcenter/portal/htvb/chi-tiet-vbdt?dDocName=TOAAN009223> ngày 24/11/2015.

¹⁵ Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh (2019), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam - Phần chung (Tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi, bổ sung)*, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, tr.261

Thứ hai, theo Báo cáo số 77/BC-BTP ngày 26/3/2015 về *Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương về dự án BLHS (sửa đổi)* của Bộ Tư pháp cho rằng, “*về cơ bản đây vẫn là chế định miễn TNHS theo quy định hiện hành, tuy nhiên, để tăng cường hiệu quả giáo dục, phục hồi đối với NCTN, bảo đảm phòng ngừa tái phạm thì cùng với việc miễn TNHS cần áp dụng biện pháp xử lý mang tính giáo dục phòng ngừa thay vì trả tự do vô điều kiện cho họ*”.¹⁶ Có thể thấy, quan điểm của Bộ Tư pháp cho rằng các biện pháp giám sát, giáo dục chỉ là biện pháp miễn TNHS có điều kiện kèm theo.

Thứ ba, Theo Bản thuyết minh chi tiết về Dự thảo BLHS (sửa đổi) tháng 4/2015, Ban soạn thảo BLHS (sửa đổi) cho rằng, đây là các biện pháp thay thế xử lý hình sự (xử lý chuyển hướng – XLCH) áp dụng đối với NCTN phạm tội: “*Để thực hiện chủ trương nhân đạo hoá, tăng tính hướng thiện trong chính sách xử lý hình sự, nhất là đối với đối tượng cần bảo vệ đặc biệt là NCTN theo hướng sớm đưa các em ra khỏi vòng quay tố tụng khi có các điều kiện để tránh những tác động tiêu cực không cần thiết thì mọi trong những giải pháp là nghiên cứu sửa đổi, bổ sung vào BLHS quy định về các biện pháp thay thế xử lý hình sự đối với NCTN phạm tội*.”¹⁷

Từ các dẫn chứng trên, tác giả có chung quan điểm với Ban soạn thảo BLHS (sửa đổi) khi cho rằng, đây là các biện pháp thay thế xử lý hình sự (hay nói cách khác là biện pháp XLCH) áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cụ thể là BPGDXTPT. Về cơ bản, có hai hình thức xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội là những biện pháp không thông qua thủ tục xét xử của Tòa án (còn gọi là XLCH) và các biện pháp thông qua thủ tục xét xử của Tòa án (còn gọi là biện pháp truyền thống).

Định nghĩa biện pháp XLCH theo khoa học luật hình sự Việt Nam: Thứ nhất, có thể hiểu XLCH “*cách thức xử lý không mang tính chất tố tụng hình sự truyền thống*.”¹⁸ Thứ hai, XLCH được hiểu là chấm dứt hoạt động truy cứu TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và chuyển đối tượng này sang các biện pháp khác mang tính giáo dục, phòng ngừa xã hội: “*Nội dung chính của biện pháp XLCH là khi thấy*

¹⁶ Bộ Tư pháp, Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương về dự án BLHS (sửa đổi) ngày 26/3/2015, mục 7 phần I, tr.8-9.

¹⁷ Bản Thuyết minh chi tiết về Dự thảo BLHS (sửa đổi) của Ban soạn thảo BLHS (sửa đổi), tháng 4/2015, mục 12, phần I, tr.31-32.

¹⁸ Lê Huỳnh Tấn Duy (Chủ biên) (2018), Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đối với người dưới 18 tuổi trên cơ sở khung pháp lý của Liên hợp quốc, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, tr.46

có đủ điều kiện do BLHS quy định, lúc này CQTHTT đang thụ lý vụ án không tiếp tục thực hiện việc truy cứu TNHS đối với các em nữa mà quyết định áp dụng biện pháp giáo dục, phòng ngừa mang tính xã hội như nhắc nhở, hòa giải, giám sát của gia đình, cơ quan, tổ chức đối với các em.”¹⁹ Thứ ba, XLCH được xem là quá trình thay thế xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bằng các biện pháp nằm ngoài hệ thống tố tụng tư pháp truyền thống, bằng việc có thể có sự tham gia của cộng đồng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội: “Một quá trình thay thế nhằm xử lý các vi phạm của người dưới 18 tuổi bằng các biện pháp nằm ngoài hệ thống tư pháp truyền thống, tăng cường yếu tố tham gia của cộng đồng.”²⁰

Việc người dưới 18 tuổi phạm tội cần phải định hướng, giáo dục, hỗ trợ các biện pháp giúp cho người dưới 18 tuổi phạm tội có thể tái hoà nhập cộng đồng theo “*thuyết sự xấu hổ khi tái hoà nhập*”²¹ và thoát khỏi sự kì thị cũng như thoát khỏi việc người dưới 18 tuổi phạm tội bị xét xử trước Toà án theo “*thuyết dán nhãn*”²² để trở thành một công dân gương mẫu. Tuy nhiên, trong nhiều hệ thống pháp luật ngày nay, giai đoạn áp dụng XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thường là được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án áp dụng trong giai đoạn tố tụng mặc dù chúng ta nên áp dụng biện pháp XLCH trước giai đoạn tố tụng tuy nhiên chúng ta vẫn có thể gọi các biện pháp này là biện pháp XLCH bởi vì chúng đã ngăn chặn được việc người dưới 18 tuổi phạm tội bị Toà án xét xử bằng một bản án. Dù khác nhau về thời điểm áp dụng nhưng không thay đổi về bản chất.

Với cách hiểu và lập luận như trên, tác giả nhận thấy biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp được miễn TNHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo Mục 2 Chương XII của BLHS năm 2015 SĐBS năm 2017 được áp dụng để xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong giai đoạn người dưới 18 tuổi phạm tội

¹⁹ Nguyễn Văn Hoàn (2014), *Giới thiệu những định hướng cơ bản xây dựng dự án BLHS (sửa đổi) và một số nội dung lớn sửa đổi, bổ sung Chương X về chính sách hình sự đối với NCTN phạm tội*, Tài liệu hội thảo: Tăng cường tư pháp với trẻ em trong Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi và Bộ luật hình sự sửa đổi, Hội Luật gia Việt Nam - Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc – Việt Nam tổ chức tại TP.HCM, ngày 18 – 19/12/2014, tr.7.

²⁰ Trần Thị Quang Vinh (Chủ biên) (2019), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam –Phần Chung (Tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi, bổ sung)*, NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, tr.428

²¹ Braithwaite, J. (1989), *Crime, shame and reintegration (tạm dịch: Tội ác, sự xấu hổ và sự tái hợp)*, Cambridge: Cambridge University Press.

²² Howard Saul Becker (1963), *Outside: Studies in the sociology of deviance (tạm dịch: Nghiên cứu xã hội học về sự lệch lạc)*, London: Free Press of Glencoe.
https://monoskop.org/images/2/2b/Becker_Howard_Outsiders_Studies_In_The_Sociogy_Of_Deviance_1963.pdf. Truy cập ngày 10/8/2024

đã bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử nhằm ngăn ngừa việc người dưới 18 tuổi phạm tội tiến sâu vào giai đoạn tố tụng truyền thống bằng cách chuyển hướng xử lý họ và áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục với tư cách là một biện pháp xử lý thay thế.

Chính vì lẽ đó, xét về đối tượng áp dụng, bản chất của biện pháp mà tác giả nhận định rằng các biện pháp giám sát, giáo dục chính là một biện pháp xử lý thay thế (còn gọi là biện pháp XLCH).

1.3.2. Quy định pháp luật về biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong lĩnh vực hình sự

Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là một trong ba biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp được miễn TNHS được quy định tại Mục 2 Chương XII của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời, tác giả sẽ trích dẫn Nghị định số 37/2018/NĐ-CP ngày 10/3/2018 quy định chi tiết thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS.

1.3.2.1 Về đối tượng và thời hiệu áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục

Theo Điều 95 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có nêu trường hợp áp dụng biện pháp này là: 1/ Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 91 của Bộ luật này; 2/ Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rrrast nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91 của Bộ luật này.²³

Tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 91 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi nếu phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng, phạm tội rất nghiêm trọng sẽ bị xử lý hình sự tùy trường hợp theo luật định. Đồng thời, Theo điểm b Khoản 1 Điều 9 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định “*Tội phạm nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật này quy định đối với tội có ý là từ trên 03 năm tù đến 07 năm tù.*”²⁴ Điểm c Khoản 1 Điều 9 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng quy định “*Tội*

²³ Khoản 1 Điều 95 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

²⁴ Điểm b Khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

phạm rất nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật này quy định đối với tội ấy là từ trên 07 năm tù đến 15 năm tù.”²⁵ Như đã phân tích ở trên, BLHS năm 2015 đã quy định về độ tuổi và phân loại tội phạm điều này thể hiện quan điểm của Nhà nước và Đảng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm hạn chế các biện pháp chế tài.

Về thời hiệu áp dụng biện pháp này trong BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 chưa có quy định cụ thể tuy nhiên do biện pháp GDTXPTT là một trong ba biện pháp giám sát, giáo dục được áp dụng trong trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS do đó đối chiếu với Điều 27 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì đối với tội phạm ít nghiêm trọng là 05 năm; tội phạm nghiêm trọng là 10 năm; tội phạm rất nghiêm trọng là 15 năm và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng là 20 năm²⁶. Bên cạnh đó, thời hiệu truy cứu TNHS được tính từ ngày tội phạm được thực hiện.

1.3.2.2 Về điều kiện và thời hạn áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục

Theo Điều 92 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về điều kiện áp dụng BPGDTXPTT: *“Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Toà án chỉ quyết định miễn TNHS và áp dụng BPGDTXPTT nếu người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc người đại diện hợp pháp của họ đồng ý với việc áp dụng một trong các biện pháp này”*.²⁷ Thời hạn áp dụng biện pháp này đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là từ 01 năm đến 02 năm tùy trường hợp theo Điều 91 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định. Từ quy định trên có thể nhận ra sự bất cập khi quy định này lại trái với tính chất của Luật Hình sự là “quyền uy” khi mà các cơ quan có thẩm quyền muốn áp dụng biện pháp này phải nhận được ý kiến chấp thuận người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc đại diện của họ đồng ý mới được áp dụng.

1.3.2.3 Về nội dung, hình thức áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục

Người được phân công trực tiếp thực hiện biện pháp giám sát, giáo dục phải:
a/ Phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân, các quy định của pháp luật liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật; b/ Trang bị các kỹ năng sống cơ

²⁵ Điểm c Khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

²⁶ Điều 27 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

²⁷ Điều 92 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

bản, hỗ trợ học văn hoá, hướng nghiệp, học nghề, tìm việc làm; c/ Tổ chức cho người được giám sát, giáo dục tham gia lao động tại cộng đồng với hình thức phù hợp; d/ Các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ khác quy định tại Điều 71 Luật Trẻ em nhằm thúc đẩy việc phục hồi và tái hoà nhập cộng đồng.²⁸

Về hình thức giám sát, giáo dục, người được phân công trực tiếp thực hiện phải: a/ Yêu cầu người được giám sát, giáo dục làm cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp này; b/ Hướng dẫn động viên người được giám sát, giáo dục tham gia các lớp học về kỹ năng sống, học văn hoá, hướng nghiệp, dạy nghề; c/ Thông báo cho gia đình người bị áp dụng biện pháp này về tình hình chấp hành của người đó; d/ Yêu cầu người bị áp dụng biện pháp này phải trình diện trước cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, người được giám sát, giáo dục phải cam kết: a/ Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy định của địa phương nơi cư trú, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, nghiêm túc sửa chữa sai lầm; b/ Tham gia Chương trình học văn hoá, dạy nghề hoặc lao động do địa phương tổ chức; c/ Tham gia các Chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống phù hợp được tổ chức tại địa phương; d/ Trình diện khi được yêu cầu.²⁹Việc cam kết của người được giám sát, giáo dục phải có ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

- Căn cứ Kế hoạch giám sát, giáo dục, người được phân công trực tiếp thực hiện giám sát, giáo dục phải có trách nhiệm như: ³⁰

- Thường xuyên gặp gỡ, giáo dục, động viên người được giám sát, giáo dục nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và thực hiện cam kết; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, khó khăn của người được giám sát, giáo dục để có biện pháp giúp đỡ kịp thời;

- Hướng dẫn người được giám sát, giáo dục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 25 của Nghị định này;

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức liên quan để tạo Điều kiện cho người được giám sát, giáo dục tham gia các Chương trình học văn hoá, học nghề, tham gia lao động phù hợp, ổn định cuộc sống;

²⁸ Khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 37/2018/NĐ-CP.

²⁹ Điều 13 của Nghị định số 37/2018/NĐ-CP.

³⁰ Điều 14 của Nghị định số 37/2018/NĐ-CP.

- Hướng dẫn, giúp đỡ người được giám sát, giáo dục thực hiện các thủ tục đăng ký tạm vắng, tạm trú, cấp giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, trợ giúp pháp lý;

- Phối hợp tổ chức các buổi lao động tại cộng đồng với hình thức phù hợp;

- Liên hệ, giới thiệu người được giám sát, giáo dục tham gia các lớp kỹ năng sống, các hoạt động văn hoá, xã hội, thể thao sẵn có tại địa phương;

- Lập và ghi Sổ theo dõi tình hình thực hiện Kế hoạch theo Mẫu số 04 kèm theo tại Nghị định này và định kỳ hằng tháng phải báo cáo cho Chủ tịch UBND cấp xã.

1.3.2.4 Về trình tự, thủ tục thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục

Theo Điều 95 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định ba cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp GDTXPTT đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS là Toà án, Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra và ba cơ quan này sẽ giao cho UBND cấp xã thực hiện việc giám sát, giáo dục.³¹

Bên cạnh đó, tác giả sẽ trích dẫn Nghị định số 37/2018/NĐ-CP nhằm khái quát chung về trình tự biện pháp này như sau: 1/ Lập hồ sơ ban đầu và phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục; 2/ Thông báo về việc thi hành giám sát, giáo dục, 3/ Xây dựng báo cáo thu thập thông tin; 4/ Xây dựng, ban hành Kế hoạch giám sát, giáo dục gửi cho UBND cấp xã kết luận. Nhằm để làm rõ hơn về trình tự, thủ tục khi thực hiện biện pháp này tác giả sẽ liệt kê như sau:

Đầu tiên, sau khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục của các cơ quan tiến hành tố tụng, Chủ tịch UBND cấp xã giao cho Công an cùng cấp thực hiện: a/ Lập hồ sơ ban đầu (bao gồm các thông tin cá nhân, bản sao quyết định áp dụng biện pháp này); b/ Căn cứ vào nhân thân, hoàn cảnh, năng lực, khối lượng công việc sẽ đề xuất người trực tiếp giám sát, giáo dục.³²Sau khi đã lựa chọn được người trực tiếp giám sát, giáo dục thì Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định phân công

³¹ Khoản 1, 2 Điều 95 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

³² Khoản 2 Điều 7 của Nghị định số 37/2018/NĐ-CP.

là thông báo và triệu tập người được phân công giám sát, giáo dục; người được giám sát, giáo dục; cha, mẹ và người giám hộ của người đó.³³

Khi nhận được quyết định phân công của Chủ tịch UBND cấp xã thì người trực tiếp giám sát, giáo dục phải xây dựng Báo cáo thu thập thông tin, xác định các yếu tố nguy cơ, nguyên nhân và Điều kiện vi phạm pháp luật của người được giám sát, giáo dục: a/ Gặp gỡ người được giám sát, giáo dục; cha, mẹ hoặc người giám hộ và những người khác để thu thập các thông tin liên quan đến sức khỏe, tâm lý, hoàn cảnh gia đình; b/ Phân tích các thông tin đã thu thập được từ đó xác định nguyên nhân và các yếu tố tác động.³⁴

Căn cứ thời hạn giám sát, giáo dục và các thông tin đã thu thập được mà người được phân công trực tiếp giám sát, giáo dục phải xây dựng Kế hoạch giám sát, giáo dục theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này và trình cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Kế hoạch giám sát, bao gồm: 1/ Các biện pháp giám sát, giáo dục cụ thể, các dịch vụ hỗ trợ cần thực hiện để khắc phục các yếu tố nguy cơ, nguyên nhân của người được giám sát, giáo dục; 2/ Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp giám sát, giáo dục và có trách nhiệm phối hợp, Các cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ cần thiết; 3/ Thời điểm bắt đầu áp dụng và thời điểm kết thúc áp dụng phải cụ thể; 4/ Các biện pháp giám sát, giáo dục, các dịch vụ hỗ trợ cần có sự chỉ đạo của cấp trên. ³⁵Sau khi đã hoàn thành Kế hoạch giám sát, giáo dục thì người được phân công trực tiếp giám sát, giáo dục trình cho Chủ tịch UBND cấp xã để tổ chức cuộc họp góp ý kiến và kết luận.³⁶

Bên cạnh đó, để bảo đảm minh bạch, công khai. Sau khi kết thúc cuộc họp, Chủ tịch UBND cấp xã phải gửi Kế hoạch cho người được phân công trực tiếp giám sát, giáo dục, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người đó, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và gửi cho Công an cấp xã lưu hồ sơ.³⁷

1.3.2.4 Quy định pháp luật về người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục

³³ Khoản 1 Điều 8 của Nghị định số 37/2018/NĐ-CP.

³⁴ Khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 37/2018/NĐ-CP.

³⁵ Khoản 1, 2 Điều 10 của Nghị định số 37/2018/NĐ-CP.

³⁶ Khoản 3 Điều 10 của Nghị định số 37/2018/NĐ-CP.

³⁷ Khoản 4 Điều 10 của Nghị định số 37/2018/NĐ-CP.

Hiện nay, BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và BLTTHS năm 2015 đã có quy định về chủ thể có thẩm quyền áp dụng biện pháp GDTXPTT tuy nhiên quy định vẫn chưa có sự rạch ròi về quyền hạn các chủ thể trên, như Khoản 1 Điều 95 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: “Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Toà án có thể áp dụng biện pháp GDTXPTT từ 01 năm đến 02 năm đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thuộc...”Việc ba cơ quan tiến hành tố tụng có thể áp dụng biện pháp này khiến cho việc thực thi trên thực tế khó thực hiện, dễ có sự đùn đẩy trách nhiệm.

Bên cạnh đó, tại BLHS năm 2015 không nêu rõ về thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPGDTXPTT mà chỉ quy định người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS và được áp dụng biện pháp này nếu như họ hoặc người đại diện đồng ý áp dụng và cơ quan tiến hành tố tụng sẽ giao cho UBND cấp xã tổ chức việc giám sát, giáo dục.

Đồng thời, theo Khoản 1 Điều 429 của BLTTHS năm 2015 cũng có quy định khi miễn TNHS và xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng BPGDTXPTT đối với người dưới 18 tuổi phạm tội mà hiện đang trong vụ án do cơ quan mình thụ lý, giải quyết³⁸ như sau:

- Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra;
- Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát;
- Hội đồng xét xử.

1.3.2.5 Về việc thu thập thông tin để xây dựng báo cáo áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục (Đ9 NĐ37)

Ngay sau khi nhận được Quyết định phân công trực tiếp giám sát, giáo dục của Chủ tịch UBND cấp xã, người được trực tiếp giám sát, giáo dục phải tiến hành các hoạt động để xác minh các yếu nguyên nhân, yếu tố và điều kiện dẫn đến hành vi vi phạm của người được giám sát, giáo dục từ đó xây dựng báo cáo: 1/ Gặp gỡ người được giám sát, giáo dục, cha, mẹ hoặc người giám hộ và những người khác để thu thập các thông tin liên quan đến nhân thân, sức khỏe, tâm lý, hoàn cảnh gia đình,

³⁸ Khoản 1 Điều 429 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

điều kiện sinh sống, các mối quan hệ trong xã hội và quá trình thực hiện hành vi phạm tội của người được giám sát, giáo dục; 2/ Phân tích các thông tin thu thập được để xác định các yếu tố tác động, nguyên nhân gây ra và điều kiện để ra hành vi phạm tội của người được giám sát, giáo dục, Đề ra các biện pháp giáo dục cụ thể, các dịch vụ hỗ trợ phục hồi và phòng ngừa tái phạm.³⁹Việc thực hiện Báo cáo phải dựa vào Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này

Đồng thời, theo Điều 416 của BLTTHS năm 2015 cũng có quy định khi tiến hành tố tụng đối với người dưới 18 tuổi phải căn cứ vào: *“Tuổi, mức độ phát triển về thể chất và tinh thần, nhận thức về hành vi phạm tội của người dưới 18 tuổi; Điều kiện sinh sống và giáo dục; Có bị người 18 tuổi trở lên xúi giục hay không; Nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội.”*⁴⁰

1.3.2.6 Về việc xác định độ tuổi, nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú khi áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục

Theo BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, BLTTHS năm 2015 và Nghị định số 37/2018/NĐ-CP không có quy định về việc xác định độ tuổi đối với người bị áp dụng BPGDXTPT tuy nhiên BLTTHS năm 2015 lại có quy định về việc xác định độ tuổi của “người bị buộc tội” hoặc “người bị hại” là người dưới 18 tuổi sẽ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật, có bốn trường hợp nếu không xác định được tuổi: *Thứ nhất*, xác định được tháng không xác định được ngày sinh thì sẽ lấy ngày cuối cùng của tháng đầy làm ngày sinh. *Thứ hai*, xác định được quý không xác định được ngày và tháng thì lấy ngày cuối trong tháng cuối của quý đầy làm ngày và tháng sinh. *Thứ ba*, xác định được phân nửa của năm nhưng không xác định được ngày và tháng thì lấy ngày cuối trong tháng cuối của nửa năm đầy làm ngày và tháng sinh. *Thứ tư*, xác định được năm nhưng không xác định được ngày và tháng sinh thì lấy ngày cuối trong tháng cuối của năm đầy là ngày và tháng sinh.⁴¹

Trong trường hợp người được giám sát, giáo dục thay đổi nơi đăng ký thường trú để đi học tập, có việc làm ổn định hoặc theo gia đình chuyển đến địa phương khác

³⁹ Điều 9 của Nghị định số 37/2018/NĐ-CP.

⁴⁰ Điều 416 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

⁴¹ Điều 417 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

thì phải làm đơn gửi Chủ tịch UBND cấp xã nơi cư trú và đơn phải ý kiến của người trực tiếp giám sát, giáo dục; trường hợp là người dưới 16 tuổi thì cha mẹ hoặc người giám hộ phải làm đơn. Chủ tịch UBND cấp xã sau khi nhận được đơn phải báo cáo và chuyển hồ sơ cho các cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định áp dụng biện pháp này để họ làm các thủ tục tiếp tục biện pháp này tại nơi thường trú mới hoặc tạm trú mới của người được giám sát, giáo dục.⁴²

1.3.3. Quy định pháp luật về biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong lĩnh vực hành chính

1.3.3.1 Về đối tượng và thời hiệu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Theo điều 5 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP đối tượng áp dụng biện pháp GDTXPTT là:

1. Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật hình sự thì thời hiệu là 01 năm, kể từ ngày thực hiện hành vi phạm;

2. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật hình sự thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện hành vi phạm;

3. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong các hành vi phạm này;

4. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm giữ trái phép tài

⁴² Điều 19 của Nghị định số 37/2018/NĐ-CP.

sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép nhưng không phải là tội phạm thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm này;

5. Người từ đủ 14 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì thời hiệu là 03 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối hành vi vi phạm này;

6. Người từ đủ 18 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm giữ trái phép tài sản, huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép, ngược đãi hoặc hành hạ ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình nhưng không phải là tội phạm thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong các hành vi vi phạm này.

Bên cạnh đó, tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 5 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP cũng nhấn mạnh điều kiện để áp dụng BPGDXTPT là các đối tượng phải thực hiện hành vi có “dấu hiệu” của một tội phạm rất nghiêm trọng do lỗi cố ý. Việc quy định người dưới 18 tuổi phạm tội do “lỗi cố ý” để thể hiện rằng về mặt ý chí người dưới 18 tuổi phạm tội đã nhìn thấy được hậu quả hoặc ít nhất phải nhìn thấy được hậu quả mà hành vi của mình gây ra cho bị hại. Quy định trên nhằm loại trừ những người dưới 18 tuổi phạm tội đã thực hiện hành vi của một tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng nhưng không phải do cố ý khởi đối tượng áp dụng BPGDXTPT.

Tuy nhiên, tại BLHS năm 2015 SĐBS năm 2017 và Nghị định 120/2021/NĐ-CP không nêu trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội không có nơi cư trú ổn định sẽ bị xử lý như thế nào trong thời gian chấp hành BPGDXTPT. Mà tại khoản 7 Điều 90 của Luật XLVPHC năm 2012 SĐBS năm 2020 có quy định: “*Người quy định tại các khoản 1,2,3,4 và người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi quy định tại khoản 5 Điều*

này mà không có nơi cư trú ổn định thì được giao cho cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em để quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành BPGDXTPTT... ”⁴³

Đồng thời Chính phủ còn ban hành thêm một số văn bản hướng dẫn khi áp dụng biện pháp này, gồm: Thông tư số 42/2014/TT- BCA ngày 25/9/2014 quy định về biểu mẫu sử dụng trong công an nhân dân khi áp dụng và thi hành BPXLHC, GDTXPTT; Nghị định 111/2013/NĐ-CP; Nghị định 56/2016/NĐ-CP; Nghị định 120/2021/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Mục đích ban hành Nghị định 120/2021/NĐ-CP là nhằm tổng hợp, bổ sung và hoàn thiện các Nghị định trước đó, cụ thể tại Điều 5 của Nghị định 120/2021-/NĐ-CP mà tác giả đã phân tích ở trên.

1.3.3.2 Về điều kiện và thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Theo Nghị định 120/2021/NĐ-CP quy định về điều kiện áp dụng BPGDXTPTT: “*Không áp dụng BPGDXTPTT đối với người nước ngoài*”.⁴⁴ Thời hạn áp dụng biện pháp này đối với người dưới 18 tuổi có hành vi vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng.⁴⁵ Quy định trên cho thấy rõ biện pháp này chỉ áp dụng với đối tượng là người có quốc tịch Việt Nam, phạm vi rộng hơn theo quy định của BLHS năm 2015. Tuy nhiên theo tác giả quy định về thời hạn áp dụng biện pháp này lại còn quá ngắn.

1.3.3.3 Quy định pháp luật về nội dung cưỡng chế áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Nội dung cưỡng chế của BPGDXTPTT chủ yếu được đề cập tới trường hợp người được giáo dục vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú. Cụ thể, theo Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định việc vắng mặt của người được giáo dục tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá 1/3 (một phần ba) thời hạn áp dụng biện pháp này, trừ trường hợp người được giáo dục bị bệnh phải điều trị tại các cơ sở y tế. Đối với trường hợp không thực hiện đúng quy

⁴³ Khoản 7 Điều 90 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020.

⁴⁴ Khoản 1 Điều 5 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁴⁵ Khoản 3 Điều 5 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

định thì thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được tính vào thời hạn chấp hành BPGDTPPT.⁴⁶

Tại khoản 3 Điều 38 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP quy định đối với trường hợp người được giáo dục vắng mặt tại nơi cư trú dưới 15 ngày: “a/ Người được giáo dục hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ của người được giáo dục là người dưới 16 tuổi gửi đơn xin phép đến cơ quan, tổ chức được giao quản lý người được giáo dục; b/ Cơ quan, tổ chức được giao quản lý người được giáo dục xem xét và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận đơn; c/ Khi đồng ý đơn người được giáo dục được phép vắng mặt thì phải báo cáo cho Chủ tịch UBND cấp xã nơi người được giáo dục đang cư trú, trường hợp không đồng ý thì phải nêu rõ lý do bằng văn bản cho người gửi đơn.”⁴⁷

Theo khoản 4 Điều 38 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP quy định đối với trường hợp người được giáo dục vắng mặt tại nơi cư trú từ 15 ngày trở lên: “a/ Người được giáo dục hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ của người được giáo dục là người dưới 16 tuổi phải gửi đơn xin phép đến Chủ tịch UBND cấp xã thông qua cơ quan, tổ chức được giao giáo dục, quản lý người được giáo dục (Đơn xin phép phải ghi rõ lý do, thời gian vắng mặt, nơi đến tạm trú); b/ Cơ quan, tổ chức được giao quản lý người được giáo dục xem xét và có ý kiến trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn; c/ Chủ tịch UBND cấp xã khi nhận được đơn xin phép của người xin phép và ý kiến của cơ quan, tổ chức thì xem xét, quyết định bằng văn bản về việc vắng mặt tại nơi cư trú của người được giáo dục từ 15 ngày trở lên. Trường hợp không đồng ý, Chủ tịch UBND cấp xã nêu rõ lý do trong văn bản và gửi cho người gửi đơn xin phép và cơ quan, tổ chức được giao quản lý người được giáo dục biết.”⁴⁸

Đối với trường hợp người được giáo dục thay đổi nơi cư trú do đi học, có việc làm ổn định hoặc theo gia đình đến địa phương khác hoặc vì lý do khác được quy định tại Khoản 1 Điều 39 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP: “a/ Người được giáo dục hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ của người được giáo dục là người dưới 16 tuổi phải gửi đơn đến Chủ tịch UBND cấp xã (đơn đề nghị phải ghi rõ lý do, nơi đến cư trú và

⁴⁶ Khoản 1, Khoản 2 Điều 38 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁴⁷ Khoản 3 Điều 38 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁴⁸ Khoản 4 Điều 38 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

phải có ý kiến của cơ quan, tổ chức được giao quản lý, giáo dục người được giáo dục; b/ Chủ tịch UBND cấp xã phải ra quyết định chuyển việc áp dụng BPGDTPPT đến nơi cư trú mới của người được giáo dục trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn.” ⁴⁹Trường hợp người được giáo dục không có nơi cư trú ổn định được quy định tại Khoản 2 Điều 39 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP như sau: *“a/ Đối với người chưa thành niên được giáo dục tại cơ sở bảo trợ xã hội thì Chủ tịch UBND cấp xã nơi cơ sở bảo trợ xã hội đóng trụ sở phải xem xét, quyết định chuyển việc áp dụng BPGDTPPT đối với người được giáo dục về nơi cư trú của họ; b/ Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, Chủ tịch UBND cấp xã nơi ra quyết định áp dụng BPGDTPPT phải xem xét, quyết định chuyển việc áp dụng BPGDTPPT của người được giáo dục đến nơi cư trú mới của họ.”*⁵⁰

Bên cạnh đó, người được giáo dục phải tham gia các nội dung về việc GDTXPTT, như: Lắng nghe giáo dục về quyền, nghĩa vụ của công dân; Lắng nghe giáo dục về phòng chống ma túy và tác hại của ma túy đối với sức khỏe, gia đình và cộng đồng; Được giáo dục về kỹ năng sống, hỗ trợ học văn hoá, dạy nghề, hướng nghiệp, hỗ trợ tìm việc làm; Tham gia các hoạt động công ích tại cộng đồng với hình thức phù hợp....⁵¹ Đồng thời, người được giáo dục phải cam kết về việc chấp hành quyết định áp dụng BPGDTPPT như: Phải chấp hành nghiêm pháp luật và nghiêm túc sửa chữa sai phạm về hành vi của mình; Thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, tu dưỡng, rèn luyện; Phải tham gia các chương trình học tập, dạy nghề; Phải tham gia các hoạt động công ích xã hội; Có mặt khi được cơ quan, tổ chức yêu cầu; Chấp hành quy định nghiêm chỉnh về việc vắng mặt tại nơi cư trú.⁵²

Về hình thức của việc áp dụng BPGDTPPT, được quy định tại Khoản 2 Điều 31 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP: *“a/ Gặp gỡ trực tiếp gia đình, người được giáo dục; b/ Giới thiệu tham gia các lớp học về kỹ năng sống, các lớp hướng nghiệp, dạy nghề, tìm việc làm; c/ Cung cấp tài liệu GDTXPTT và mời chuyên gia...”*⁵³

Trường hợp người bị áp dụng BPGDTPPT có thay đổi, tiến bộ lúc này cơ

⁴⁹ Khoản 1 Điều 39 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁵⁰ Khoản 2 Điều 39 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁵¹ Khoản 1 Điều 31 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁵² Khoản 2 Điều 32 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁵³ Khoản 2 Điều 31 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP

quan, tổ chức được giao trách nhiệm giáo dục, quản lý lập văn bản đề nghị các cơ quan, tổ chức có liên quan và Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định. Quyết định áp dụng BPGDXTPT sẽ hết thời hiệu thi hành sau 06 tháng kể từ khi ra quyết định; Trường hợp người được giáo dục có biểu hiện trốn tránh không chấp hành lúc này thời hiệu thi hành sẽ được tính lại kể từ khi người được giáo dục có biểu hiện trốn tránh chấm dứt. Sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng BPGDXTPT, Chủ tịch UBND cấp xã sẽ cấp giấy chứng nhận cho người được giáo dục đã hoàn thành.

1.3.3.4 Về trình tự, thủ tục thực hiện biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Tác giả khái quát chung về trình tự biện pháp này như sau: 1/Lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPGDXTPT; 2/ Mở cuộc họp tư vấn xem xét; 3/ Hoàn thiện hồ sơ và gửi cho UBND cấp xã phê duyệt. Nhằm để làm rõ hơn về trình tự, thủ tục khi thực hiện biện pháp này tác giả sẽ phân tích, cụ thể:

Đầu tiên, việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPGDXTPT sẽ thuộc thẩm quyền của Trưởng Công an cấp xã tự lập hoặc do đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở; Tổ trưởng Tổ dân phố...⁵⁴ Trường hợp người bị đề nghị áp dụng BPGDXTPT phạm tội được miễn TNHS sẽ do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án lập hồ sơ và giao cho Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định.⁵⁵

Trong quá trình lập hồ sơ, các cơ quan có thẩm quyền phải xác định được độ tuổi theo pháp luật hộ tịch và nơi cư trú của người bị áp dụng biện pháp này. Thời hạn xác minh nơi cư trú không được vượt quá 03 ngày làm việc và với những trường hợp địa lý khó khăn, phức tạp thì không được vượt quá 10 ngày.

Bên cạnh đó, để bảo đảm minh bạch, công khai. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ, người có thẩm quyền phải thông báo bằng văn bản cho cha, mẹ hoặc người giám hộ của người bị áp dụng BPGDXTPT.⁵⁶

⁵⁴ Khoản 1 Điều 13 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁵⁵ Khoản 2 Điều 95 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

⁵⁶ Điều 21 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

Sau khi đã lập xong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp này, Chủ tịch UBND cấp xã trong hạn 07 ngày nhận được hồ sơ đề nghị phải mở cuộc họp tư vấn xem xét gồm có Chủ tịch UBND cấp xã, Trưởng Công an cấp xã, Công chức tư pháp - hộ tịch... Đồng thời cũng đảm bảo việc những người tham gia cuộc họp được phát biểu ý kiến tại cuộc họp.⁵⁷

Để bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người bị áp dụng BPGDXTPTT, Chủ tịch UBND cấp xã, cơ quan, tổ chức xã hội có liên quan phải có trách nhiệm phối hợp với cơ sở bảo trợ xã hội để theo dõi, quản lý, giám sát việc thực hiện nội dung trong kế hoạch giáo dục.⁵⁸

Về kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động trong quá trình áp dụng BPGDXTPTT như: Chi phí xác minh, thu thập tài liệu; Chi phí tổ chức cuộc họp; Chi phí cho việc chuyển giao đối tượng về nơi cư trú; Chi phí hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp này; Chi phí cần thiết khác... Nguồn kinh phí này sẽ do ngân sách địa phương bảo đảm và từ các nguồn kinh phí khác.⁵⁹

Sau khi hoàn thiện hồ sơ áp dụng biện pháp này, Trưởng Công an cấp xã có trách nhiệm gửi hồ sơ cho Chủ tịch UBND cấp xã xem xét và nội dung trong hồ sơ gồm: Báo cáo tóm tắt về nội dung cuộc họp; lý do đề xuất; các ý kiến khác nhau...⁶⁰ Chủ tịch UBND cấp xã sẽ xem xét và ra quyết định áp dụng BPGDXTPTT.

1.3.3.5 Người có thẩm quyền đề nghị lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Tại Khoản 1 Điều 13 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP quy định hồ sơ đề nghị áp dụng BPGDXTPTT với các đối tượng có quy định điểm c, d, đ và e khoản 2 Điều 5 của Nghị định này sẽ do các chủ thể sau:⁶¹

- Trưởng Công an cấp xã;
- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở;

⁵⁷ Khoản 5 Điều 22 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁵⁸ Điều 33 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁵⁹ Điều 12 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁶⁰ Điều 23 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁶¹ Khoản 1 Điều 13 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

- Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người vi phạm đang làm việc hoặc học tập;

- Đại diện đơn vị dân cư ở cơ sở gồm: Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn, ấp, bản, buôn, làng, phum, sóc và các đơn vị tương đương.

Các chủ thể vừa kể trên đều có thẩm quyền đề nghị lập hồ sơ áp dụng BPGDXTPTT nhưng đều phải thông qua Trưởng Công an cấp xã. Tuy nhiên, các đối tượng bị đề nghị lập hồ sơ áp dụng BPGDXTPTT của quy định này đề cập tới đều là những đối tượng liên quan đến vấn đề hành chính, còn những đối tượng liên quan đến điểm a, b Khoản 1 Điều 5 của Nghị định 120/2021-NĐ-CP không được đề cập tới. Tác giả nhận định rằng những đối tượng tại điểm a, b của Nghị định này sẽ do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án lập hồ sơ áp dụng do những đối tượng này liên quan đến hình sự. Bên cạnh đó, trong BLHS năm 2015 không có quy định về chủ thể có thẩm quyền đề nghị lập hồ sơ áp dụng biện pháp này mà trao quyền năng cho cả ba cơ quan tiến hành tố tụng được ra quyết định áp dụng biện pháp này nếu như người bị áp dụng biện pháp này có đủ điều kiện, khác với Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

1.3.3.6 Người có thẩm quyền lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Tại Điều 14 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP quy định chủ thể có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPGDXTPTT, gồm:⁶²

- Trưởng Công an cấp xã nơi đối tượng quy định tại c, d, đ và e khoản 2 Điều 5 Nghị định này cư trú;

- Trưởng Công an cấp xã nơi đối tượng quy định tại c, d, đ và e khoản 2 Điều 5 Nghị định này thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

- Cơ quan Công an cấp huyện hoặc Công an cấp tỉnh đang thụ lý vụ việc theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Luật Xử lý vi phạm hành chính với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

1.3.3.7 Người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

⁶² Điều 14 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

Theo Khoản 1 Điều 7 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP quy định chủ thể có thẩm quyền quyết định áp dụng BPGDTXPTT,⁶³ gồm:

- Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) nơi người vi phạm cư trú;

- Chủ tịch UBND cấp xã nơi cơ sở bảo trợ xã hội tiếp nhận người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định đặt trụ sở;

- Chủ tịch UBND cấp xã nơi phát hiện người từ đủ 18 tuổi trở lên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần cuối, không có nơi cư trú ổn định.

Từ những quy định trên ta có thể nhận ra rằng, chủ thể áp dụng BPGDTXPTT theo lĩnh vực hành chính là Chủ tịch UBND cấp xã, còn theo lĩnh vực hình sự chủ thể áp dụng biện pháp này sẽ do ba cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng.

1.3.3.8. Quy định pháp luật về việc thu thập thông tin, tài liệu để lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Đối với việc thu thập thông tin và tài liệu để củng cố cho việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPGDTXPTT, cần: Thông tin và tài liệu về hành vi vi phạm; Tài liệu về việc xác định độ tuổi; Tài liệu xác minh nơi cư trú; Đối với trường hợp người bị áp dụng biện pháp này là người nghiện chất ma túy phải có tài liệu và kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể hoặc kết quả tình trạng nghiện...⁶⁴

Đối với trường hợp đối tượng áp dụng biện pháp này là người dưới 18 tuổi ngoài những thông tin và tài liệu được đề cập ở trên, Trưởng Công an cấp xã có trách nhiệm: Thu thập thông tin về hoàn cảnh gia đình, quan hệ bạn bè và hoàn cảnh dẫn đến vi phạm; Lấy ý kiến nhận xét từ phía nhà trường, cơ quan, tổ chức nơi người dưới 18 tuổi đang học tập, làm việc; Lấy ý kiến từ cha mẹ hoặc người giám hộ của người dưới 18 tuổi trừ trường hợp người người 18 tuổi được chuyển đến cơ sở bảo trợ xã hội.⁶⁵

⁶³ Khoản 1 Điều 7 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁶⁴ Khoản 1 Điều 15 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP

⁶⁵ Khoản 2 Điều 15 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

Ngoài ra, các chủ thể: Công chức tư pháp - hộ tịch, công chức văn hoá – xã... có trách nhiệm cung cấp thông tin hoặc ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của cơ quan công an trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị.⁶⁶

1.3.3.9. Quy định pháp luật về việc xác định độ tuổi, nơi cư trú và chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Việc xác định độ tuổi của người bị áp dụng BPGDTXPTT được quy định theo pháp luật về hộ tịch và phải thể hiện bằng văn bản.⁶⁷

Đối với việc xác minh nơi cư trú được chia thành hai trường hợp:

Thứ nhất, người được xem có nơi cư trú ổn định là người hiện đang sống tại nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú và nếu như không xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú của người đấy thì theo quy định tại Luật Cư trú chính là nơi ở hiện tại của đối tượng thường xuyên sinh sống từ 30 ngày trở lên;⁶⁸

Thứ hai, người không được xem có nơi cư trú ổn định, nếu như: Có đăng ký thường trú hoặc tạm trú nhưng không sinh sống tại địa chỉ đó và cũng không xác định được họ ở đâu (do Trưởng Công an cấp xã xác nhận); 2/ Người trong gia đình, hiện không rõ nơi ở hiện tại của người đó; 3/ Không có đăng ký thường trú hoặc tạm trú và thời gian sinh sống tại các địa điểm gần nhất dưới 30 ngày.⁶⁹

Đối với trường hợp chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng BPGDTXPTT được chia thành ba trường hợp, như:

Thứ nhất, sau khi đã xác minh được nơi cư trú của người có hành vi vi phạm cũng chính là nơi họ thực hiện hành vi vi phạm trong thời hạn 03 ngày làm việc, người có thẩm quyền phải chuyển hồ sơ cho Chủ tịch UBND cấp xã nơi người đó cư trú để quyết định áp dụng BPGDTXPTT;⁷⁰

Thứ hai, sau khi đã xác minh được nơi cư trú của người có hành vi vi phạm không phải là nơi họ thực hiện hành vi vi phạm trong thời hạn 03 ngày người có thẩm quyền phải xử lý như sau: a/ Đối với các đối tượng được quy định tại điểm c, d, đ và

⁶⁶ Khoản 4 Điều 15 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁶⁷ Điều 16 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁶⁸ Khoản 2 Điều 17 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁶⁹ Khoản 3 Điều 17 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁷⁰ Khoản 5 Điều 17 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

e khoản 2 Điều 5 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP, Trưởng Công an cấp xã đã lập hồ sơ phải chuyển hồ sơ đầy cho Chủ tịch UBND cấp xã nơi người thực hiện hành vi vi phạm cư trú để quyết định áp dụng BPGDXTPTT; b/ Đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP, Công an cấp huyện, Công an cấp tỉnh đã lập hồ sơ phải chuyển hồ sơ đầy cho Chủ tịch UBND cấp xã nơi người thực hiện hành vi vi phạm cư trú để quyết định áp dụng BPGDXTPTT;⁷¹

Thứ ba, đối tượng là người dưới 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên sau khi người có thẩm quyền đã xác minh nơi cư trú trong 03 ngày phải xử lý như sau: a/ Đối với người dưới 18 tuổi, Trưởng Công an các cấp phải chuyển đối tượng và bản sao hồ sơ đến cơ sở bảo trợ xã hội đồng thời cũng chuyển hồ sơ đến Chủ tịch UBND cấp xã nơi cơ sở bảo trợ xã hội đóng trụ sở để xem xét áp dụng BPGDXTPTT; b/ Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, Trưởng Công an các cấp phải chuyển đối tượng và bản sao hồ sơ đến Chủ tịch UBND cấp xã nơi phát hiện người đó có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy để xem xét áp dụng BPGDXTPTT.⁷²

1.3.3.10. Quy định pháp luật về việc xử lý hồ sơ từ nơi khác chuyển đến và gửi hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Khi nhận hồ sơ đề nghị áp dụng BPGDXTPTT trong 02 ngày làm việc Chủ tịch UBND cấp xã chuyển giao hồ sơ cho Trưởng Công an cùng cấp rà soát, bổ sung đầy đủ hồ sơ, tài liệu, xin ý kiến từ các cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định.⁷³

Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ, người có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng BPGDXTPTT hoặc cha, mẹ hoặc người giám hộ của người dưới 18 tuổi.

Nội dung văn bản về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPGDXTPTT, gồm: Họ tên người vi phạm; lý do lập hồ sơ; quyền phát biểu ý kiến...

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn đọc và viết nội dung cần thiết tùy từng trường hợp mà người có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPGDXTPTT chuyển hồ sơ đến các chủ thể sau: Chủ tịch UBND cấp xã nơi đối tượng có hành vi vi phạm cư trú; Chủ tịch UBND cấp xã nơi cơ sở bảo trợ xã hội có

⁷¹ Khoản 6 Điều 17 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁷² Khoản 7 Điều 17 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁷³ Khoản 5, Khoản 7 Điều 17 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

trụ sở; Chủ tịch UBND cấp xã nơi phát hiện đối tượng là người từ đủ 18 tuổi trở lên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

1.3.3.11. Quy định pháp luật về việc mở cuộc họp tư vấn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng BPGDXTPTT, Chủ tịch UBND cấp xã phải tổ chức, chủ trì cuộc họp để xem xét và ra quyết định áp dụng biện pháp này. Cuộc họp tư vấn sẽ gồm có: Chủ tịch UBND cấp xã Trưởng Công an cấp xã;...⁷⁴ Nếu cần thiết có thể mời cơ quan Công an đã chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp này để tham dự. Những cá nhân được mời tham dự cuộc họp tư vấn, gồm: Người bị đề nghị áp dụng biện pháp này, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người dưới 18 tuổi; người đại diện hợp pháp tham gia bảo vệ quyền, lợi ích của đối tượng.

Đối với những cá nhân được mời tham dự phải được phát biểu ý kiến tại cuộc họp. Trường hợp các cá nhân được mời tham dự cuộc họp tư vấn vắng mặt, xét thấy có lý do chính đáng, Chủ tịch UBND cấp xã phải hoãn cuộc họp và tổng số lần hoãn không vượt quá 02 lần và mỗi lần hoãn không được quá 02 ngày làm việc.⁷⁵ Thời gian hoãn cuộc họp tư vấn xem xét sẽ không tính vô thời gian xem xét và ra quyết định áp dụng biện pháp này.

1.3.3.12. Về việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Sau khi nhận được quyết định áp dụng BPGDXTPTT, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở phải phân công người thực hiện biện pháp này trong thời hạn 05 ngày.⁷⁶ Người được phân công có thể là cộng tác viên công tác xã hội, cộng tác viên trẻ em, người có uy tín trong dòng họ...⁷⁷ Đồng thời người được phân công phải xây dựng kế hoạch giáo dục cho người được áp dụng biện pháp này và phải gửi văn bản cho những người có liên quan để lưu hồ sơ.⁷⁸ Các cơ quan, tổ chức xã hội có liên quan tại địa phương có trách nhiệm phối hợp với cơ sở bảo trợ để cùng thực hiện biện

⁷⁴ Khoản 2 Điều 22 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁷⁵ Khoản 6 Điều 22 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁷⁶ Khoản 2 Điều 29 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁷⁷ Khoản 1 Điều 29 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁷⁸ Điều 30 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

pháp này cho hiệu quả⁷⁹ và nếu như người được áp dụng biện pháp này không có tiến bộ, vi phạm lúc này các tổ chức đã được giao trách nhiệm sẽ gửi báo cáo cho Chủ tịch UBND cấp xã để mở cuộc họp góp ý với người được áp dụng biện pháp này.⁸⁰

Trường hợp phát hiện người bị áp dụng BPGDTXPTT có hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành biện pháp này, Chủ tịch UBND cấp xã phải ra quyết định tạm đình chỉ thi hành biện pháp này ra chuyển hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền⁸¹. Bên cạnh đó, người bị áp dụng áp dụng BPGDTXPTT sau khi đã chấp hành ít nhất ½ (một phần hai) thời gian của biện pháp này mà không có sự tiến bộ, Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp GDTXPTT và đề nghị chuyển sang biện pháp khác.⁸²

Trong thời hạn 02 ngày sau khi người bị áp dụng BPGDTXPTT đã chấp hành xong biện pháp này, Chủ tịch UBND cấp xã phải cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng BPGDTXPTT cho người bị áp dụng.⁸³

⁷⁹ Điều 33 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁸⁰ Khoản 2 Điều 34 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁸¹ Điều 40 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁸² Điều 41 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

⁸³ Điều 42 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 1

Chương 1 tác giả đã phân tích làm rõ ra một số vấn đề lý luận như: định nghĩa, đặc điểm, các nguyên tắc áp dụng, mục đích, vai trò của biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Đồng thời, tác giả cũng đã nêu cơ sở pháp lý dựa vào Nghị định số 37/2018/NĐ-CP trong lĩnh vực hình sự và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP trong lĩnh vực hành chính quy định có liên quan đến biện pháp GDTXPTT để có cái nhìn tổng quan về biện pháp này theo pháp luật Việt Nam. Dù biện pháp này được quy định tại cả lĩnh vực hành chính và lĩnh vực hình sự song mục đích của cả hai lĩnh vực khi áp dụng BPGDTXPTT đều hướng tới người được áp dụng biện pháp này sẽ được giáo dục, nhận ra lỗi lầm về hành vi của mình và giúp họ tái hoà nhập cộng đồng. Việc quy định biện pháp GDTXPTT trong Bộ luật Hình sự cũng không trái với quy định của pháp luật bởi đây là biện pháp được xử lý chuyển hướng từ hình sự sang hành chính.

Dựa trên cơ sở quy định của pháp luật và mục đích của Nhà nước khi quy định biện pháp GDTXPTT. Tác giả sẽ làm rõ thực trạng áp dụng biện pháp này trong lĩnh vực hình sự và lĩnh vực hành chính từ đó so sánh một số quy định về biện pháp này trong cả hai lĩnh vực hình sự và lĩnh vực hành chính từ đó đề ra một số kiến nghị để hoàn thiện biện pháp này, bảo vệ tính nhân văn của biện pháp này ở Chương 2.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG ÁP DỤNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI BIỆN PHÁP GIÁO DỤC TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

2.1. Thực trạng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

2.1.1 Trong lĩnh vực hình sự

Trong lịch sử ngành lập pháp hình sự tại Việt Nam chưa có quy định cụ thể các biện pháp xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội ngoài hai biện pháp cưỡng chế (hình phạt) và biện pháp tư pháp. Chỉ khi BLHS năm 2015 ra đời, việc quy định xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội mới được thể hiện rõ rằng Nhà nước đề cao các chính sách về trẻ em trong việc bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích của họ, cụ thể tại Mục 2 của Chương XII quy định các biện pháp giám sát, giáo dục trong trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS và BPGDXTPTT (BLHS năm 1999 quy định biện pháp này là biện pháp tư pháp) điều này làm nổi bật những điểm mới như sau:

- *Điểm mới thứ nhất:*

Tách biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào trường giáo dưỡng thành hai điều luật khác nhau. Giáo dục tại xã, phường, thị trấn được quy định tại Điều 95 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 trong trường hợp miễn TNHS.

Về chủ thể có thẩm quyền áp dụng các BPGDXTPTT đối với NCTN phạm tội. BLHS năm 1999 quy định về chủ thể có thẩm quyền áp dụng là Tòa án, nhưng đối với BPGDXTPTT BLHS năm 2015, SĐBS năm 2017 quy định thêm hai chủ thể có thẩm quyền mới là Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát được quyền áp dụng biện pháp này.

Về phạm vi áp dụng của biện pháp GDTXPTT BLHS năm 2015 quy định phạm vi áp dụng biện pháp này đã có sự thay đổi đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi quy định tại điểm b khoản 2 Điều 91 BLHS 2015. Việc thay đổi này đã làm cho việc áp dụng quy định pháp luật không còn ảnh hưởng quyền lợi đối với đối tượng người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.

- *Điểm mới thứ hai:*

Quy định thêm hai biện pháp nữa là khiển trách (Điều 93 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hòa giải tại cộng đồng (Điều 94 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về chủ thể áp dụng hai biện pháp này là:

+ Đối với biện pháp khiển trách chủ thể có thẩm quyền áp dụng biện pháp này là Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án.

+ Đối với biện pháp hòa giải tại cộng đồng chủ thể có thẩm quyền áp dụng biện pháp này là Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Điểm mới thứ ba:*

Nghĩa vụ được quy định trong BLHS 1999 chỉ quy định rằng người chưa thành niên phạm tội cần phải chấp hành nghĩa vụ về học tập, lao động tuân theo pháp luật dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền xã, phường, thị trấn và tổ chức xã hội được Tòa án giao trách nhiệm. BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã quy định cụ thể hơn về nghĩa vụ mà người dưới 18 tuổi đang chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải thực hiện. Nghĩa vụ được quy định bao gồm nghĩa vụ cho các biện pháp giám sát, giáo dục được quy định tại khoản 3 Điều 93 và nghĩa vụ riêng của biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được quy định tại khoản 2 Điều 95 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì đây là biện pháp nhằm mục đích giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người có ích cho xã hội nên việc chấp hành những nội quy và quy định của nơi đang giám sát, giáo dục là điều cần thiết và là điều cơ bản để có thể trở thành công dân tốt.

Trong thời gian qua, trên địa bàn cả nước đã xử lý nhiều vụ việc phức tạp, cũng như xử lý kịp thời nhanh chóng, nhằm bảo đảm công tác giáo dục cũng như phòng ngừa các em tiếp tục phạm tội, cụ thể có một số quyết định sau:

2.1.1.1 Quyết định thứ nhất⁸⁴

⁸⁴Quyết định số 10/QĐ-TA, ngày 12/7/2019 về *Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng*, <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta318370t1cvn/chi-tiet-ban-an>, truy cập ngày 25/9/2024.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tổ chức phiên họp sơ thẩm công khai đối với hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thụ lý số 14/2019/TLST-ADBPXLHC ngày 01 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định mở phiên họp số 48/QĐ-TA, ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với **Hồ Hồng Q** (Giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối T. H, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do)

- Những người tham gia phiên họp gồm:

+ *Đại diện cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính*: Ông Nguyễn Bình Hà - Chức vụ: Trưởng công an thị xã Hoàng Mai.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Tĩnh, Chức vụ: Phó trưởng công an thị xã Hoàng Mai, có mặt.

+ *Đại diện Công an phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai*: Ông Hồ Phi Tráng, Chức vụ: Trưởng Công an phường Quỳnh Phương, có mặt.

+ *Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính*: Hồ Hồng Q, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004, vắng mặt (không có lý do).

+ *Đại diện theo pháp luật của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính*: Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1977 (mẹ đẻ Hồ Hồng Q), có mặt.

NHẬN THẤY:

Từ ngày 21/10/2018 đến ngày 10/12/2018, Hồ Hồng Q đã thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật sau đây:

Ngày 21/10/2018, tại khối Tân Hải, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Hồ Hồng Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Bùi Thị Thắng số tiền 730.000đ (bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Công an phường Quỳnh Phương đã điều tra làm rõ và lập hồ sơ xử phạt hành chính đối với Hồ Hồng Q về hành vi này.

Ngày 15/11/2018, tại khối Ái Quốc, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Hồ Hồng Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Hùng (sinh năm 1978; thường trú tại khối Ái Quốc, phường Quỳnh Phương) một

chiếc bếp ga mini, có giá trị khoảng 210.000đ). Công an phường Quỳnh Phương đã điều tra làm rõ và lập hồ sơ xử phạt hành chính đối với Hồ Hồng Q về hành vi này.

Ngày 10/12/2018, tại khối Quang Trung, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Hồ Hồng Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Hải (sinh năm 1973; thường trú tại khối Quang Trung, phường Quỳnh Phương) số tiền 1.650.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Công an phường Quỳnh Phương đã điều tra làm rõ và lập hồ sơ xử phạt hành chính đối với Hồ Hồng Q về hành vi này.

Vi vậy, ngày 20/12/2018, Hồ Hồng Q bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng.

Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, Hồ Hồng Q tiếp tục thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật sau đây:

Ngày 08/04/2019, tại khối Phương Hồng, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Hồ Hồng Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Xuyên (sinh năm 1976; thường trú tại khối Phương Hồng, phường Quỳnh Phương) số tiền 460.000đ (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Công an phường Quỳnh Phương đã điều tra làm rõ và lập hồ sơ xử phạt hành chính đối với Hồ Hồng Q về hành vi này.

Ngày 15/5/2019, tại khối Hồng Hải, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Hồ Hồng Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lê Tiến Thành (sinh năm 1985; thường trú tại khối Hồng Hải, phường Quỳnh Phương) một chiếc xe đạp mini, giá trị khoảng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Công an phường Quỳnh Phương đã điều tra làm rõ và lập hồ sơ xử phạt hành chính đối với Hồ Hồng Q về hành vi này.

Ngày 10/6/2019, tại khối Quang Trung, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Hồ Hồng Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của Đền Cờn (thuộc khối Quang Trung, phường Quỳnh Phương) số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm

ngàn đồng). Công an phường Quỳnh Phương đã điều tra làm rõ và lập hồ sơ xử phạt hành chính đối với Hồ Hồng Q về hành vi này.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai lập hồ sơ đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào trường giáo dưỡng đối với Hồ Hồng Q và Công an thị xã Hoàng Mai có văn bản đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa Hồ Hồng Q vào trường giáo dưỡng (Công văn số 797/ĐN-CATX, ngày 28/6/2019).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Hồ Hồng Q là đưa Hồ Hồng Q vào trường giáo dưỡng với thời gian từ 18 đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

Từ ngày 21/10/2018 đến ngày 10/12/2018, Hồ Hồng Q (sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004, thường trú tại: Khôi T. H, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An) đã thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản của người khác, nên bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng, kể từ 20/12/2018 (theo Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An). Tuy nhiên, sau khi hết thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, Hồ Hồng Q không chịu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức để trở thành công dân tốt, mà liên tiếp thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, cụ thể là từ ngày 08/04/2019 đến ngày 10/6/2019, Hồ Hồng Q đã thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản của người khác, nên bị Công an phường Quỳnh Phương lập hồ sơ, xử lý hành chính, bị Công an thị xã Hoàng Mai đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là đưa vào trường giáo dưỡng tại Trường giáo dưỡng số 2, Bộ Công an (địa chỉ xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) với thời hạn 24 tháng với thời gian từ 18 đến 24 tháng.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào trường giáo dưỡng, tại Trường giáo dưỡng số 2, Bộ Công an (địa chỉ: xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình), đối với: Hồ Hồng Q, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2004. Nơi đăng ký hộ khẩu

thường trú: Khôi T.H, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú hiện nay: Khôi T.H, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

2. Thời gian chấp hành tại trường giáo dưỡng của Hồ Hồng Q là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày Hồ Hồng Q bị tạm giữ để đưa vào trường giáo dưỡng.

2.1.1.2 Quyết định thứ hai⁸⁵

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh TTH tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng theo Quyết định mở phiên họp số 103/QĐ-TA ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với **Nguyễn Đình Phước H** (Giới tính: Nam, Sinh ngày 07/5/2008 tại tỉnh TTH; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Nguyên quán: Xã Phú An, huyện PhV, tỉnh TTH; Nơi thường trú: Số 12/364 đường Chi Lăng, phường Phú H, thành phố H, tỉnh TTH; Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Số 15/245 đường Phạm Văn Đồng, phường Phú Th, thành phố H, tỉnh TTH). Nguyễn Đình Phước H có 03 tiền sự. Phiên họp diễn ra với sự có mặt của:

1. *Đại diện Cơ quan đề nghị Công an thành phố H:* Ông Lê Minh H – Cán bộ đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố H, tỉnh TTH.

2. *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố H:* Ông Trương Công Kh - Kiểm sát viên.

3. *Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng:* Ông Nguyễn Ph và bà Huỳnh Thị Tr.

4. *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị:* Ông Nguyễn Xuân Ph - Luật sư Công ty Luật Hợp danh ThH thuộc Đoàn luật sư tỉnh TTH.

NHẬN THẤY:

[1]. Các lần vi phạm của Nguyễn Đình Phước H như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 11/12/2022, có hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 01/02/2023, bị Trường Công an thành phố H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

⁸⁵ Quyết định số 29/QĐ-TA ngày 20/6/2023 về *Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng*, <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta1240250t1cvn/chi-tiet-ban-an>, ngày truy cập 28/9/2024.

- Lần thứ hai: Ngày 19/12/2022, có hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 17/01/2023, bị Trưởng Công an thành phố H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Lần thứ ba: Ngày 08/01/2023, có hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 03/02/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phú H, thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường Phú H trong thời gian 06 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

-Lần thứ tư: Từ đầu tháng 02/2023 đến ngày 08/02/2023, Nguyễn Đình Phước H cùng nhóm bạn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản ở trường học trên địa bàn thành phố H. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút đầu tháng 02/2023, H cùng Khoa, Đại, Nam (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi bộ đến trường Tiểu học Phú Hậu; nhóm H leo tường rào vào trường và đến phòng lớp 5/1 phá khóa rồi đi vào trong lấy trộm 01 con heo đất, màu đỏ rồi ra ngoài. Nhóm H đem con heo đất đến vị trí cột cờ của trường học đập vỡ, bên trong có 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, sau đó cả nhóm cùng nhau tiêu xài.

Vụ thứ hai: Ngày hôm sau, vào khoảng 20 giờ 30 phút, H cùng Khoa, Thiện, Nam và Đại (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tiếp tục đi bộ đến trường Tiểu học Phú H để trộm cắp tài sản; nhóm H leo tường rào vào trường và đột nhập 02 phòng học vào lấy trộm được 01 con heo đất, màu đỏ và 01 con heo đất màu xanh, rồi ra ngoài. Cả nhóm đem con heo đất đến vị trí cột cờ của trường học đập vỡ, bên trong có 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng, sau đó cả nhóm cùng nhau tiêu xài.

Vụ thứ ba: Khoảng 1 tuần sau (tháng 02/2023), vào khoảng 19 giờ, H cùng với Hùng và Tú (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi đến trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng thuộc phường Phú H, thành phố H để trộm cắp tài sản; nhóm H leo vào trường từ cổng sau, đột nhập vào căn tin của trường do chị Trần Thị Vân, sinh năm 1973; trú tại: Số 453 đường Chi Lăng, phường Phú H, thành phố H quản lý rồi lấy trộm được 01 thùng nước ngọt 24 chai loại 330 ml, hiệu Sting, màu đỏ và 01 thùng bánh Oreo 24 gói sau đó cả nhóm ăn chia.

Vụ thứ tư: Khoảng 01 giờ ngày 08/02/2023, cả nhóm gồm H, Nguyễn Văn Nhật, sinh ngày 14/11/2007; cùng trú tại: Phòng 309H, khu Chung cư Phú H, thành phố H; Hùng và Rin (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi đến trường Tiểu học Thủy Vân,

thành phố H để lấy trộm tài sản; nhóm H leo vào trường bằng cổng sau rồi đột nhập vào các phòng, lấy trộm được 02 heo đất màu đỏ rồi đem ra ngoài cổng trường để đập bể heo đất lấy được số tiền 850.000 (Tám trăm năm mươi nghìn) đồng, cùng nhau tiêu xài. Hành vi vi phạm của H và các đối tượng khác bị phát hiện. Quá trình làm việc tại Cơ quan Công an thành phố H thì Nguyễn Đình Phước H và Nguyễn Văn Nhật khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngoài ra, theo lời khai của H vào 24/02/2023, ngày 25/3/2023, cũng trong tháng 02/2023, H cùng với Hùng, Rin, Kỳ, Lê có đột nhập vào trường Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng, phường Thuận L để trộm cắp 02 con heo đất bên trong có 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng. Tuy nhiên, phía đại diện hợp pháp của trường Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng thông báo là Nhà trường không bị mất trộm tài sản gì nên không xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2023, Hội đồng định giá tài sản kết luận: 05 con heo đất màu đỏ và xanh, 01 thùng nước ngọt hiệu Sting màu đỏ 24 chai và 01 thùng bánh Oreo gồm 24 gói nhỏ trị giá 455.000 (Bốn trăm năm mươi nghìn) đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà nhóm H chiếm đoạt được là 1.905.000 đồng.

[2]. Ý kiến của đại diện Cơ quan Công an thành phố H: Từ đầu tháng 02/2023 đến ngày 08/02/2023, Nguyễn Đình Phước H cùng nhóm bạn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại các trường học trên địa bàn thành phố H với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 1.905.000 đồng. Mặt khác, Nguyễn Đình Phước H bị Ủy ban nhân dân phường Phú H, thành phố H áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời gian 06 tháng theo Quyết định số 19 ngày 03/02/2023. Vì vậy, hành vi lần này của Nguyễn Đình Phước H vi phạm vào khoản 3 Điều 92 Luật Xử lý vi phạm hành chính (Sửa đổi, bổ sung năm 2020); về độ tuổi của Nguyễn Đình Phước H, thời hiệu xử lý hành chính bảo đảm phù hợp theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Sửa đổi, bổ sung năm 2020). Tại phiên họp hôm nay, trên cơ sở xem xét Nguyễn Đình Phước H có 03 tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi; tích cực giúp đỡ Cơ quan Công an thành phố H phát hiện các vụ trộm cắp tài sản khác nên đại diện Cơ quan Công an thành phố H đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Đình Phước H với thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố H:

- Kể từ ngày thụ lý đến ngày mở phiên họp, Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Đình Phước H đủ điều kiện đưa vào Trường giáo dưỡng như đề nghị của Cơ quan Công an thành phố H; Cần xem xét cho Nguyễn Đình Phước H biết sai phạm, tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi; tích cực giúp Cơ quan Công an thành phố H trong việc phát hiện hành vi vi phạm của nhóm bạn nên đề nghị thời hạn đưa vào Trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Đình Phước H từ 06 tháng đến 09 tháng.

[4]. Ý kiến của Nguyễn Đình Phước H: Nguyễn Đình Phước H thừa nhận các hành vi vi phạm của mình như trong hồ sơ đề nghị của Công an thành phố H; nhận ra sai phạm và mong muốn sửa chữa để trở thành công dân có ích cho xã hội, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ thời hạn đưa vào trường giáo dưỡng.

[5]. Ý kiến của ông Nguyễn Ph, bà Huỳnh Thị Tr: Do hoàn cảnh gia đình, vợ chồng chúng tôi phải đi ăn xa; thay đổi chỗ ở nhiều lần dẫn đến con chúng tôi cũng thay đổi chỗ ở và chỗ học nhiều lần; thiếu sự dạy dỗ của cha mẹ nên Nguyễn Đình Phước H học không theo kịp bạn bè cùng trang lứa nên phải bỏ học từ lớp 8; từ đó ở nhà nên ham chơi, nghe theo lời bạn bè đi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài, chơi game. Nay con chúng tôi đã nhận ra sai phạm của mình, thành thật hối lỗi và tích cực giúp đỡ cơ quan Công an thành phố H trong việc phát hiện hành vi vi phạm của các đối tượng khác nên mong Tòa án xem xét áp dụng thời hạn phù hợp để cho con chúng tôi được giáo dưỡng phù hợp, trở thành công dân có ích cho xã hội. Sau khi con chúng tôi đi vào trường giáo dưỡng về với gia đình thì chúng tôi sẽ quản lý con tốt hơn, tìm nghề nghiệp cho con, không để vi phạm pháp luật nữa.

[6]. Ý kiến của luật sư Nguyễn Xuân Ph: Nguyễn Đình Phước H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nghỉ học văn hóa từ lớp 8, không có nghề nghiệp; thiếu sự dạy dỗ của gia đình nên nghe theo bạn bè đi trộm cắp tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân, chơi game. Nay Nguyễn Đình Phước H đã biết sai phạm, tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi; tích cực giúp Cơ quan Công an thành phố H trong việc phát hiện hành vi vi phạm của nhóm bạn. Vì vậy, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với mức phù hợp để Nguyễn Đình Phước H có cơ hội cải tạo, học tập nghề nghiệp, trở thành công dân có ích cho xã hội. Luật sư đề nghị thời hạn áp dụng đối với Nguyễn Đình Phước H từ 06 tháng đến 12 tháng.

XÉT THẤY:

[1]. Về việc lập hồ sơ đề nghị đưa vào Trường giáo dưỡng của Cơ quan Công an thành phố H:

Hồ sơ đề nghị Tòa án Nhân dân thành phố H áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Đình Phước H đã lập đúng trình tự, thủ tục Điều 99, Điều 100 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020); khoản 2 Điều 13 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

[2]. Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi vi phạm của Nguyễn Đình Phước H:

Nguyễn Đình Phước H là người chưa thành niên, từ đầu tháng 02 năm 2023 đến ngày 08/02/2023, cùng các nhóm bạn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại các trường học trên địa bàn thành phố H với tổng số tiền 1.905.000 (Một triệu chín trăm lẻ năm nghìn) đồng. Ngoài ra, trước đó vào các ngày 11/12/2022, 19/12/2022 và ngày 08/01/2023, Nguyễn Đình Phước H có hành vi trộm cắp tài sản nên Ủy ban nhân dân phường Phú H, thành phố H ra Quyết định số 19/QĐ-XPTT ngày 03/02/2023 áp dụng biện pháp giáo dục tại phường Phú Hậu với thời hạn 06 tháng, trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại phường Phú Hậu thì Nguyễn Đình Phước H không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi của Nguyễn Đình Phước H gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải đưa Nguyễn Đình Phước H vào trường giáo dưỡng một thời gian nhằm mục đích giúp Nguyễn Đình Phước H học văn hóa, học nghề, lao động, sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục của nhà trường theo quy định tại Điều 91, Điều 92 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020). Vì vậy, Cơ quan Công an thành phố H lập hồ sơ đề nghị Tòa án Nhân dân thành phố đưa Nguyễn Đình Phước H vào trường giáo dưỡng là có căn cứ pháp luật.

[3]. Về nhân thân, mức độ nhận thức, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của người bị đề nghị:

Nguyễn Đình Phước H có 03 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản; trình độ văn hóa lớp 8/12 nên nhận thức chưa đầy đủ về hành vi vi phạm của mình, trong các lần trộm cắp thì Huy cùng nhóm bạn khởi xướng đi với nhau, không có người chủ mưu, cầm đầu; Nguyễn Đình Phước H không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020) và được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi; tích cực giúp đỡ Cơ quan Công an thành phố H trong việc phát hiện các hành vi trộm cắp tài sản của đối tượng khác theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020). Ngoài ra, khi xem xét quyết định mức thời hạn áp dụng cũng cần xem xét thêm cho Nguyễn Đình Phước H có hoàn cảnh gia đình khó khăn như cha, mẹ và luật sư đã trình bày.

Đối với các đề nghị về việc áp dụng mức thời hạn đưa vào trường giáo dưỡng của người tham gia phiên họp phù hợp với quan điểm của Tòa án nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Đình Phước H.

[2]. Thời gian chấp hành tại trường giáo dưỡng là 09 (Chín) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi Trường Giáo dưỡng số 03 – Bộ Công an tại địa chỉ thôn Phú Túc, xã Hòa Phú, huyện HV, thành phố ĐN.

2.1.1.3 Quyết định thứ ba⁸⁶

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thụ lý số: 01/TB-TLHS ngày 29/01/2024 theo Quyết định mở phiên họp số: 01/QĐ-TA ngày 29 tháng 01 năm 2024 đối với **Nguyễn Văn C** (Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/9/2008; Trình độ văn hóa: lớp 8/12; Nơi cư trú: tổ 3, khu Kh, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh). Tiền sự:

⁸⁶ Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 05/02/2024 về *Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng*, <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta1426380t1cvn/chi-tiet-ban-an>, truy cập ngày 28/9/2024.

+ Ngày 24 tháng 4 năm 2023, bị Công an thành phố Uông Bí áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số: 50/2023/QĐ-XPHC ngày 24/4/2023 bằng hình thức cảnh cáo.

+ Ngày 26 tháng 5 năm 2023 bị Công an thành phố Uông Bí áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số: 94/2023/QĐ-XPHC ngày 26/5/2023 bằng hình thức cảnh cáo.

+ Ngày 19 tháng 6 năm 2023 bị Công an thành phố Uông Bí lập biên bản vi phạm hành chính số 118/BB-VPHC.

+ Ngày 25/6/2023, UBND phường Nam Khê ra Quyết định số 89/QĐ-UBND áp dụng “biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn” đối với Nguyễn Văn C.

NHẬN THẤY

Lần thứ nhất, Ngày 15 tháng 03 năm 2023, Nguyễn Văn C vi phạm “Mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương; đồ vật, phương tiện giao thông nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác” tại phường Phương Đông thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Công an thành phố Uông Bí xử phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC, ngày 24/04/2023. Hình thức: “Cảnh cáo”.

Lần thứ hai: Ngày 04 tháng 4 năm 2023, Nguyễn Văn C vi phạm “Mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương; đồ vật, phương tiện giao thông nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác” và “Gây thương tích cho người khác”, tại phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Công an thành phố Uông Bí xử phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 94/QĐXPHC, ngày 26/05/2023. Hình thức: “Cảnh cáo”.

Lần thứ ba: Ngày 12 tháng 5 năm 2023, Nguyễn Văn C có hành vi “Mang theo trong người hoặc tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương; đồ vật, phương tiện giao thông nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác” và “Gây thương tích cho người khác” tại phường Nam Khê, thành phố Uông Bí. Ngày 19/06/2023, Công an thành phố Uông Bí lập biên bản vi phạm hành chính số

118/BB-VPHC đối với cháu Nguyễn Văn C. Căn cứ vào khoản 3, Điều 90 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 quy định đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục áp dụng tại xã, phường, thị trấn và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP, ngày 29/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP, Công an phường Nam Khê đã lập hồ sơ để xử lý vi phạm, đề nghị UBND phường Nam Khê áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn đối với Nguyễn Văn C. Ngày 25/6/2023, UBND phường Nam Khê ra Quyết định số 89/QĐ-UBND áp dụng “biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn” đối với Nguyễn Văn C.

Lần thứ tư: Ngày 01/07/2023, Nguyễn Văn C thực hiện hành vi: cầm kiếm đuổi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng tại khu phố 1 và khu phố 2, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh quy định tại khoản 2, điều 318 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Nguyễn Văn C chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều không khởi tố bị can đối với Cường.

Lần thứ năm: Ngày 11/11/2023 Nguyễn Văn C thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng tại quảng trường 25/2 thuộc tổ 12B, khu 4, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí và dùng tay đánh và đâm gây thương tích cho anh Lê Trung Hiếu, sinh năm 1997, địa chỉ: tổ 9B, khu 3, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh với tỷ lệ thương tích là 08%(tám phần trăm). Do tỷ lệ thương tích dưới 11% chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí không khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn C.

Ngày 23/01/2024 Ủy ban nhân dân phường Nam Khê, thành phố Uông Bí có văn bản đề nghị số: 17/ĐN và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Văn C.

Ngày 25/01/2024, Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh có văn bản số 267/ĐN đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Văn C.

Tại phiên họp, đại diện Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh có ý kiến: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Văn C với thời hạn là từ 18 tháng đến 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Đề nghị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Văn C với thời hạn từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng bị tạm giữ để đưa vào trường giáo dưỡng.

XÉT THẤY:

Nguyễn Văn C là người chưa thành niên thuộc đối tượng từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có nhân thân xấu, nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật nhưng do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Nguyễn Văn C bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo theo các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC ngày 24/04/2023 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 94/QĐXPHC ngày 26/05/2023 của Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 25/6/2023, UBND phường Nam Khê ra Quyết định số 89/QĐ-UBND áp dụng “biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn” đối với Nguyễn Văn C với thời gian 06 tháng từ ngày 25/6/2023 đến ngày 25/12/2023. Trong thời gian áp dụng “biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn”, ngày 01/07/2023 Nguyễn Văn C tiếp tục có hành vi cầm kiếm đuổi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng tại khu phố 1 và khu phố 2, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh quy định tại khoản 2, điều 318 Bộ luật hình sự. Sau đó, ngày 11/11/2023 Nguyễn Văn C thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng tại quảng trường 25/2 thuộc tổ 12B, khu 4, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí và dùng tay đánh và đâm gây thương tích cho anh Lê Trung Hiếu, sinh năm 1997, địa chỉ: tổ 9B, khu 3, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Các hành vi nêu trên cho thấy Nguyễn Văn C không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân và chấp hành pháp luật. Các hành vi vi phạm pháp luật của Nguyễn Văn C đều có liên quan đến việc dùng tay hoặc sử dụng hung khí gây thương tích ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác và gây rối trật tự công cộng ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Để Nguyễn Văn C có thời gian học tập, rèn luyện

trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Nguyễn Văn C vào trường giáo dưỡng trong một thời gian nhất định. Vì vậy đề nghị của công an thành phố Uông Bí và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí là có căn cứ.

Tình tiết tăng nặng: Nguyễn Văn C đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tình tiết giảm nhẹ: Nguyễn Văn C đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự, an toàn xã hội, bản thân đã tự nguyện khai báo và thành thật hối lỗi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với người bị đề nghị Nguyễn Văn C.

2. Thời gian chấp hành tại trường giáo dưỡng là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi trường giáo dưỡng.

Từ một số quyết định điển hình của Toà án như trên có thể thấy việc áp dụng biện pháp GDTXPTT trong trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS theo lĩnh vực hình sự khó được áp dụng do trước khi ra Toà án các đối tượng dưới 18 tuổi vi phạm đã được Cơ quan công an hoặc UBND các cấp áp dụng biện pháp GDTXPTT tuy nhiên những đối tượng này vẫn thực hiện hành vi vi phạm, có đối tượng còn đang trong giai đoạn bị áp dụng BPGDTXPTT mà thực hiện hành vi phạm tội mới. Điều này dẫn đến việc Cơ quan công an hoặc UBND các cấp phải chuyển những đối tượng này qua Toà án để áp dụng một biện pháp có tính răn đe, giáo dục hơn đó là biện pháp tư pháp (đưa vào trường giáo dưỡng). BPGDTXPTT là tiền đề đầu tiên để Cơ quan công an và UBND các cấp áp dụng với các em tuy nhiên có thể thấy trên thực tế các em vẫn không rút được kinh nghiệm. Thêm vào đó, tác giả còn nghiên cứu sâu thêm về nguyên nhân nào đã tác động đến các đối tượng khiến cho các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội và tác giả nhận ra rằng có sự tác động

từ những nguyên nhân tiêu cực đến từ đời sống xã hội, các lĩnh vực khác nhau, cụ thể:

Nguyên nhân tiêu cực đến từ môi trường gia đình: Gia đình được xem là nơi trực tiếp hình thành lên nhân cách sống của một người, theo nghiên cứu các hồ sơ đã có và tác giả nhận thấy đại đa số các đối tượng phạm tội hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác hầu hết thường xuất thân từ gia đình không được toàn vẹn về kinh tế lẫn đời sống tinh thần.

Nguyên nhân tiêu cực đến từ môi trường giáo dục: Môi trường giáo dục là nơi rèn luyện thói quen, tính cách của mỗi cá nhân nhưng hiện tại các môi trường giáo dục còn đang đòi hỏi nhiều về kiến thức lý thuyết và thiếu đi các chương trình rèn luyện kỹ năng, còn hạn chế về sự liên kết giữa nhà trường và gia đình. Một trong những điều quan trọng trong công tác giáo dục đó là giáo dục và định hướng về mặt tư tưởng.

Nguyên nhân tiêu cực đến từ môi trường quản lý nhà nước: Công tác giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật chưa được thực hiện thống nhất, đội ngũ tuyên truyền còn bị nhiều hạn chế về mặt nhân sự cũng như phương pháp. Việc phát triển kinh tế, các trang thông tin truyền thông đại chúng, các thể loại game bạo lực được quảng cáo đại trà mà không có sự chọn lọc của những đối tượng tiếp nhận. Từ nhận thức không có sự chọn lọc dẫn đến hành vi lệch lạc của một số đối tượng khiến cho các đạo đức văn hoá trong đời sống dần bị hao mòn.

2.1.2 Trong lĩnh vực hành chính

Đồng thời, trong lĩnh vực hành chính nhờ tác động của Luật XLVPHC đối với quy định về NCTN. Luật XLVPHC cũng đã dành một phần riêng để quy định về chính sách xử lý đối với NCTN vi phạm hành chính và quy định các biện pháp thay thế XLVPHC (bao gồm nhắc nhở, quản lý tại gia đình); điều kiện, thẩm quyền và thủ tục áp dụng các biện pháp thay thế. Đây là một nội dung mới, tiến bộ, thể hiện chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta thường xuyên quan tâm đến đối tượng NCTN nói chung và NCTN vi phạm pháp luật nói riêng, thể hiện một bước phát triển về thể chế trong việc bảo vệ quyền con người trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Ngoài ra, việc áp dụng BPGDTPPT giúp giảm nguồn lực như tài chính, nhân lực (chi phí lập biên bản, chi phí ra quyết định xử phạt, thi hành quyết định đối với xử phạt vi

phạm hành chính...) để các cơ quan có thẩm quyền tham gia vào quy trình xem xét ra quyết định áp dụng BPGDXTPTT đối với NCTN vi phạm; NCTN không phải xa gia đình, được gia đình, người thân, cộng đồng giúp đỡ trở thành công dân tốt; tăng uy tín quốc gia khi thực hiện nội lực hoá chính sách và pháp luật quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Việc quy định biện pháp GDTXPTT mang ý nghĩa to lớn, mang tính giáo dục và răn đe cao, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân, góp phần quan trọng trong công tác phòng, ngừa và đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các loại tội phạm. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để đẩy mạnh việc triển khai đồng bộ các giải pháp góp phần bảo đảm ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiều địa phương cũng thấy rằng việc thi hành biện pháp này đạt hiệu quả không cao, mặc dù mục đích là giáo dục, cảm hoá đối tượng ngay tại cộng đồng.

Theo Báo cáo của Bộ tư pháp giai đoạn từ năm 2014 đến 06 tháng đầu năm 2017, tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPGDXTPTT là 56.549 đối tượng và tổng số đối tượng bị áp dụng BPGDXTPTT là 46.488 đối tượng, trong đó: Năm 2014, có tổng 8.725 đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPGDXTPTT và 7.191 đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT; Năm 2015, có tổng 21.303 đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPGDXTPTT và 14.000 đối tượng bị áp dụng BPGDXTPTT; Năm 2016, có tổng 15.742 đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPGDXTPTT và 14.856 đối tượng bị áp dụng BPGDXTPTT; 06 tháng đầu năm 2017, có tổng 10.779 đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPGDXTPTT và 10.441 đối tượng bị áp dụng BPGDXTPTT⁸⁷. Đồng thời, theo Báo cáo Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của UBND tỉnh Vĩnh Phúc năm 2022, tổng số vụ vi phạm hành chính trên địa bàn toàn tỉnh là 4.880 và tổng số đối tượng bị áp dụng BPGDXTPTT là 966 đối tượng.⁸⁸ Trên địa bàn xã Thống Nhất - tỉnh Lào Cai đã áp

⁸⁷ Báo cáo số 09/BC-BTP ngày 08/01/2018 về Tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính <https://www.moj.gov.vn/qt/tintuc/Lists/ChiDaoDieuHanh/Attachments/2282/Bao%20cao%20tong%20ket%20thi%20hanh%20Luat%20XLVPHC.pdf>

⁸⁸Báo cáo số 392/BC-UBND ngày 21/12/2022 về Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính https://banqlkc.vinhphuc.gov.vn/noidung/tintuc/Lists/Khenthuongxuphat/Attachments/5/392%20-%20bc%20-%20ubnd%20VPHC.pdf?gidzl=HK7uN3JnH4r5LrUDUbCJK9I_Lmkw1GS3LJu2N--4Ha51Q49T-rC55PTymTtvab11blmLZ12YOWaDVz4I0 , truy cập ngày 10/9/2024.

dụng BPGDXTPTT với 0 đối tượng.⁸⁹ Trên địa bàn xã Hải Quang - huyện Hải Hậu - tỉnh Nam Định đã xử lý 36 đối tượng trong đó áp dụng BPGDXTPTT với 02 đối tượng.⁹⁰ Trên địa bàn phường Nguyễn Nghiêm - thị xã Đức Phổ - tỉnh Quảng Ngãi đã xử lý 62 vụ trong đó áp dụng BPGDXTPTT là 0 đối tượng.⁹¹ Trên địa bàn huyện Bạch Thông - tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện 51 vụ trong đó áp dụng BPGDXTPTT gồm 12 đối tượng.⁹² Còn riêng trên địa bàn tỉnh Hà Nam trong 05 năm từ năm 2013 đến 06 tháng đầu năm 2017 đã áp dụng BPGDXTPTT với 1050 đối tượng.⁹³

Dựa vào số liệu một số khu vực mà tác giả nhận thấy rằng hầu như áp dụng BPGDXTPTT còn rất ít trên thực tế, chủ yếu xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền; biện pháp khắc phục hậu quả và biện pháp ngăn chặn. Về hoàn cảnh dẫn đến vụ việc mà tác giả rút ra được các trường hợp sau:

- ***Về đối tượng:***

Quy định về đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT khá cụ thể, rõ ràng, đảm bảo tính công khai. Đối tượng bị áp dụng biện pháp này có đặc điểm chung đều thực hiện hành vi vi phạm một cách cố ý; có nhiều đối tượng thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm hình sự, chứng tỏ đây là một vi phạm nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội; các đối tượng này thực hiện hành vi vi phạm có hệ thống hoặc nhiều lần.

Trong thời gian đầu chịu sự quản lý, giáo dục, đa số những người bị áp dụng biện pháp này tỏ ra ngoan cố, không nhận thức được hành vi sai phạm của mình, một số đối tượng không hề quan tâm đến việc viết báo cáo cho người trực tiếp quản lý

⁸⁹ Báo cáo số 371/BC-UBND ngày 20/12/2022 về Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính <https://storage-vnportal.vnpt.vn/lci-ubnd-responsive/5455/VB/bc-371-cong-tac-thi-hanh-phap-luat-ve-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-nam-2022.pdf>, truy cập ngày 10/9/2024.

⁹⁰ Báo cáo số 42/BC-UBND ngày 02/12/2022 về Kết quả công tác xử lý vi phạm hành chính <https://storage-vnportal.vnpt.vn/ndh-ubnd/5780/2022/tinbai2022/thang10/bao%20cao%20ket%20qua%20cong%20tac%20xu%20ly%20vi%20pham%20hanh%20chinh.pdf>, truy cập ngày 10/9/2024.

⁹¹ Báo cáo số 222/BC-UBND ngày 05/12/2022 về Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính https://quangngai.gov.vn/documents/424094/12912055/0_20221208161224.pdf/cbb72392-38c2-438b-8477-85dd185bdb81, truy cập ngày 10/09/2024

⁹² Báo cáo số 892/BC-UBND ngày 19/12/2022 về Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính <https://bachthong.gov.vn/wp-content/uploads/2022/12/89200866.pdf>, truy cập ngày 10/9/2024.

⁹³ Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 19/7/2017 về Báo cáo Tổng kết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính <https://stp.hanam.gov.vn/TaiLieu/XLVPHC/86.bc.pdf>, truy cập ngày 11/9/2024.

giáo dục, trong những trường hợp như thế thì cha mẹ họ lại là những người viết thay, thường vắng mặt tại địa phương mà không làm các thủ tục theo quy định.

Bên cạnh đó, một số đối tượng có hành vi trộm cắp, lừa đảo, đánh bạc, gây rối trật tự công cộng thường ít có những biểu hiện chống đối, phản ứng mạnh mẽ trước những quyết định, đề nghị của cơ quan chức năng. Khi nhận quyết định giáo dục hay khi tổ chức cuộc họp tư vấn thì thường tỏ ra hối hận và nhận thấy lỗi lầm của mình. Tuy nhiên, sự tiến bộ của nhóm đối tượng này lại khá chậm, khi đã hết thời gian giáo dục thì tỉ lệ tái phạm lại khá cao.

Một số đối tượng được giáo dục đang trong thời gian áp dụng biện pháp GDTXPTT thì vắng mặt tại nơi cư trú nhưng không có lý do chính đáng, không thực hiện việc khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú, không trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, không có xác nhận của UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú về thời gian tạm trú và việc chấp hành pháp luật tại nơi đến tạm trú... theo quy định của pháp luật. Điều đó đã ít nhiều ảnh hưởng đến hiệu quả áp dụng biện pháp này.

Việc áp dụng biện pháp GDTXPTT đối với đối tượng nghiện ma túy không đem lại hiệu quả vì thực tế áp dụng cho thấy, các đối tượng nghiện ma túy khi bị áp dụng biện pháp này không có chuyển biến theo hướng tích cực, phần lớn các đối tượng sau khi hết thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT vẫn tiếp tục tái phạm.

Ngoài những đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quy định tại Nghị định số 120/2021/NĐ-CP thì ở địa phương hiện nay còn rất nhiều đối tượng là người nghiện ma túy nhưng không thể áp dụng biện pháp GDTXPTT bởi các đối tượng này thường sống lang thang, vi phạm pháp luật ở nhiều địa phương khác nhau, luôn tìm cách đối phó với lực lượng chức năng. Do đó việc quản lý, theo dõi, lập hồ sơ áp dụng biện pháp GDTXPTT đối với đối tượng này gặp rất nhiều khó khăn.

Điểm đ Khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 120/2021/ND-CP quy định đối tượng áp dụng biện pháp GDTXPTT là người từ đủ 14 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ 3 trong thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thì thời hiệu là 03 tháng,

kể từ ngày đối tượng bị phát thực hiện lần cuối hành vi vi phạm này. Quy định trên chưa phù hợp vì trong thực tế có nhiều đối tượng sống lang thang, không nơi cư trú ổn định có hành vi sử dụng ma túy hoặc nghiện ma túy nên rất khó xác minh và không thể áp dụng biện pháp GDTXPTT vì không đảm bảo các điều kiện theo quy định trên.

BPGDTXPTT nên được áp dụng cho tất cả các đối tượng vi phạm đã bị xử phạt hành chính mà không giới hạn phạm vi chỉ ở nơi cư trú. Song, để thực hiện có hiệu quả, cần có điều khoản bắt buộc cơ quan, cá nhân đã xử phạt vi phạm hành chính phải có trách nhiệm gửi hồ sơ xử phạt về địa phương nơi người vi phạm cư trú để tiện theo dõi, quản lý. Nếu không có cơ chế phối hợp rõ ràng giữa các địa phương sẽ gây ra nhiều khó khăn cho địa phương trong xác minh và xử lý.

Quy định đối tượng vi phạm phải có mặt tại Hội đồng xét duyệt để xét duyệt và công bố biện pháp GDTXPTT là khó thực hiện được, mặc dù việc quy định này là để nhằm bảo vệ quyền lợi cho đối tượng bị áp dụng. Bởi vì, một số đối tượng vi phạm bị triệu tập nhưng cố tình trốn tránh không chịu hợp tác, trong khi đó Nghị định không có chế tài xử lý những hành vi trốn tránh này.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định 120/2021/NĐ-CP thì “trong thời gian chấp hành biện pháp GDTXPTT, nếu người được giáo dục không tiến bộ, vi phạm cam kết và đã được người được phân công giúp đỡ nhắc nhở nhiều lần mà vẫn không chịu sửa chữa thì tổ chức được giao quản lý, giáo dục báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức cuộc họp tại cơ sở để góp ý đối với người được giáo dục”. Trên thực tế cuộc họp rất khó có thể tổ chức được, vì theo quy định “trường hợp người được giáo dục vắng mặt thì phải hoãn cuộc họp”, hầu hết các đối tượng nêu trên đều cố tình trốn tránh, lẩn trốn để không tham gia cuộc họp và tiếp tục các hành vi vi phạm ngoài xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương.

Đối với đối tượng nghiện ma túy thì hồ sơ phải có văn bản xác nhận tình trạng nghiện do cơ sở y tế có thẩm quyền xác nhận nhưng hiện nay đội ngũ y tế ở UBND cấp xã, phường ít được tập huấn, trình độ chuyên môn còn hạn chế nên họ chưa đủ khả năng xác định tình trạng nghiện của đối tượng nghiện. Do vậy, việc lập hồ sơ đối với đối tượng nghiện ma túy là rất khó khăn.

Việc quản lý cư trú, đi lại, vắng mặt của người được giáo dục theo Điều 17 của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP còn gặp nhiều khó khăn, chỉ áp dụng được đối với trường hợp tự nguyện khai báo vắng mặt. Trường hợp cố tình vắng mặt, di chuyển chỗ ở thì rất khó quản lý.

Đa số đối tượng nghiện cứu ma túy sử dụng ma túy tổng hợp loại Methamphetamine; Theo thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXHBCA ngày 07/7/2015 của Bộ y tế, Bộ lao động thương binh và xã hội; Bộ công an quy định thẩm quyền, thủ tục và trình tự xác định tình trạng nghiện ma túy; quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy loại “ma túy đá” cần từ 03 đến 05 ngày theo dõi tại tuyến trên. Nhưng chưa có quy định cụ thể giao cho cơ quan hay tổ chức nào quản lý đối tượng trong thời gian xác định tình trạng nghiện nếu đối tượng không hợp tác thì có giữ người được hay không? Căn cứ pháp lý nào để giữ người? Nên rất khó đưa được đối tượng nghiện ma túy nào để quản lý GDTXPTT.

Đồng thời, các đối tượng nghiện ma túy đang quản lý giáo dục khi hết thời gian quản lý bắt buộc phải đưa ra kể cả không tiến bộ.

- Về thời hạn:

Về điều kiện để áp dụng BPGDTXPTT theo Nghị định số 120/2021/NĐ-CP còn gặp khó khăn do quy định số lần vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong thời gian 06 tháng đã 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính là quá ngắn, rất khó có đối tượng để áp dụng; nhiều trường hợp đối tượng vi phạm nhiều lần trên nhiều địa bàn khác nhau nên khó có thể áp dụng BPGDTXPTT.

Tuy nhiên, đối với đối tượng là người nghiện chất ma túy thời gian áp dụng biện pháp cai nghiện/điều trị nghiện và thời gian chấp hành biện pháp GDTXPTT là có sự chênh lệch. Cụ thể, thời gian cai nghiện/điều trị nghiện (theo quy định của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP và Nghị định số 96/2012/NĐ-CP) là từ 6 - 12 tháng. Trong khi đó, thời gian chấp hành biện pháp GDTXPTT là từ 3 - 6 tháng (theo quy định của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP). Do đó, sau khi áp dụng xong biện pháp GDTXPTT thì đối tượng vẫn áp dụng biện pháp cai nghiện tại cộng đồng. Nếu trong thời gian cai nghiện này, đối tượng vẫn tiếp tục tái nghiện thì địa phương sẽ làm hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

- *Về thủ tục thi hành biện pháp:*

Khoản 2 điều 98 Luật XLVPHC quy định Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định áp dụng biện pháp GDTXPTT. Chủ tịch UBND cấp xã là người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính ban hành quyết định áp dụng biện pháp GDTXPTT. Như vậy, quyết định áp dụng biện pháp GDTXPTT là một loại quyết định hành chính. Do đó quyết định này có thể là đối tượng khiếu nại lẫn khởi kiện trong vụ án hành chính. Điều này cũng được khẳng định rõ ràng trong khoản 3, Điều 28 Luật XLVPHC và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT.

Theo quy định Chủ tịch UBND cấp xã phải tổ chức cuộc họp, gồm Trưởng công an cấp xã, đại diện tư pháp, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội cùng cấp có liên quan, đại diện dân cư ở cơ sở, gia đình của người được đề nghị giáo dục để xem xét việc áp dụng biện pháp này và người được giáo dục phải đọc cam kết sửa chữa sai phạm của mình. Các thành viên tham dự cuộc họp phân tích sai phạm của người được giáo dục và góp ý xây dựng, giúp đỡ người đó sửa chữa tiến bộ. Có thể nói, trên thực tế hầu hết các quy định này không được thực hiện hoặc thực hiện rất qua loa. Dẫn đến tình trạng nhiều em không hề biết mình bị áp dụng biện pháp GDTXPTT, nhiều địa phương còn tình trạng “khoán trắng” cho công an xã, phường, thị trấn thiếu sự phối hợp của gia đình, cộng đồng, các tổ chức chính trị xã hội và chính quyền địa phương. Một phần cũng do cấp cơ sở quá nhiều công việc nên việc này nhiều đơn vị “xem nhẹ” hơn so với những công việc khác.

Các hồ sơ đều do Công an xã, phường, thị trấn chuẩn bị, lập biên bản và chuyển đến các thành viên ký, các thành viên chỉ đọc sơ và ký thống nhất theo hồ sơ công an đã chuẩn bị. Trên cơ sở biên bản đã được ký, Công an xã, phường, thị trấn sẽ có tờ trình và dự thảo quyết định áp dụng BPXLHC đối với người vi phạm trình Chủ tịch UBND cùng cấp ký ban hành.

Qua khảo sát, phần lớn các xã, phường, thị trấn mới chỉ thực hiện động tác mở sổ theo dõi, phân công người giám sát theo đúng thủ tục, còn việc giám sát trên thực tế ra sao, hiệu quả đến đâu thì hầu hết các cơ sở đều không nắm được, các biện pháp giáo dục, giúp đỡ thực sự cho đối tượng (tạo công ăn việc làm, đào tạo nghề, hỗ trợ tài chính, phát triển kinh tế...) thì hầu như chưa được quan tâm đúng mức; vai trò của

các tổ chức chính trị xã hội, cộng đồng dân cư cơ sở, doanh nghiệp địa phương còn khá mờ nhạt, nếu như không nói là hầu như đứng ngoài cuộc.

Về lý thuyết, mọi quyết định áp dụng biện pháp GDTXPTT đều phải ghi chép rõ việc phân công tổ chức phối hợp với gia đình quản lý, giáo dục người vi phạm. Tuy nhiên, trên thực tế nội dung quan trọng nhất của biện pháp này không được thực hiện và nếu có thì chỉ thực hiện hình thức. Vì hiện nay, các công việc liên quan tới dân đều giao về khu phố, ấp, thôn, bản bao gồm cả việc GDTXPTT. Trong hợp hàng tháng của khu phố, ấp, thôn, bản người được phân công theo dõi, quản lý đối tượng đang thi hành biện pháp GDTXPTT thỉnh thoảng có nhắc nhở chung thông qua các ý kiến phát biểu. Hiếm khi người được phân công đến nhà thăm hỏi, động viên người đang thi hành biện pháp GDTXPTT. Đồng thời, thời gian giáo dục tại địa phương từ 03 tháng đến 6 tháng, nếu không có kế hoạch cụ thể thì thời gian giáo dục kết thúc mà chưa thực hiện được việc gì cho đối tượng được giáo dục và việc áp dụng biện pháp này chỉ còn ý nghĩa về mặt thống kê.

Trong thời gian quản lý, hàng tháng người vi phạm phải báo cáo với tổ chức quản lý bằng văn bản về kết quả sửa chữa sai phạm của mình, hạn chế sự tự do đi lại qua việc nếu đi khỏi nơi cư trú phải báo cáo cho người được phân công giáo dục và phải được sự cho phép của chính quyền địa phương nơi cư trú. Trường hợp chuyển nơi cư trú thì Chủ tịch UBND cấp xã nơi ở cũ phải có văn bản đề nghị kèm toàn bộ hồ sơ của người được giáo dục cho Chủ tịch cùng cấp nơi ở mới biết để tiếp tục việc quản lý, giáo dục. Khảo sát các xã, phường, thị trấn chưa thấy nơi nào có hồ sơ quản lý và quy trình quản lý được thực hiện đúng quy định. Nhiều trường hợp người vi phạm sau khi nhận quyết định đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, thậm chí có những trường hợp chính quyền cấp xã ban hành ra quyết định, nhưng chỉ để lưu hồ sơ hoặc niêm yết tại trụ sở vì không gặp được người bị quản lý để trao quyết định. Nhiều trường hợp khác do không có sự quản lý, giáo dục nên tiếp tục vi phạm ngay trong thời gian chấp hành quyết định, hoặc tái phạm ngay sau khi hết thời gian chấp hành quyết định, hoặc tái phạm ngay sau khi hết thời gian bị quản lý, thậm chí có trường hợp có hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng trong thời gian quản lý, giáo dục.

Đặc biệt, những người là cha mẹ được giao quản lý con em mình thì cũng chưa quan tâm thực hiện, họ dành quá nhiều thời gian để mưu sinh kiếm sống, hoặc làm kinh tế không có thời gian để bảo ban, dạy dỗ, quản lý và giáo dục cho chính con của mình.

Hầu hết các địa phương chưa có chính sách giải quyết việc làm cụ thể, rõ ràng cho đối tượng đã, đang bị áp dụng biện pháp này nên trong quá trình chấp hành cũng như sau khi thi hành xong họ vẫn không có công ăn, việc làm ổn định. Cộng đồng dân cư nhiều nơi còn xa lánh đối tượng; nhiều công ty, doanh nghiệp không sẵn sàng nhận những đối tượng này vào làm việc. Đây là một trong những nhân tố quan trọng trực tiếp làm hạn chế vai trò, tác dụng xã hội của biện pháp này.

Số lượng cán bộ cũng như cơ sở vật chất để giáo dục về kỹ năng sống, hướng nghiệp, dạy nghề cho người được giáo dục... cũng như kỹ năng, kiến thức, kinh nghiệm giáo dục, giúp đỡ của người được phân công giáo dục còn nhiều hạn chế.

Nhiều thủ tục thi hành biện pháp GDTXPTT được quy định trong Nghị định 120/2021/NĐ-CP không được triển khai hoặc chỉ đơn thuần được triển khai một cách hình thức. Chưa có cơ chế nào được xác định rõ ràng trong việc phối hợp giữa gia đình, người giám sát, cộng đồng và chính quyền sở tại khi thực hiện biện pháp này.

Cán bộ cơ sở, điển hình là đội ngũ công an và tư pháp đều quá tải công việc tại địa phương, đồng thời, họ không được tập huấn nghiệp vụ một cách kỹ càng, cộng với yếu tố thường xuyên thay đổi đã ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả công tác thi hành biện pháp GDTXPTT .

Đội ngũ cán bộ Đoàn thanh niên có tuổi đời tương đối trẻ, chưa có nhiều kỹ năng trong giáo dục, giúp đỡ đối tượng, hoạt động phong trào chiếm nhiều thời gian. Trong khi đó, lại được lãnh đạo UBND các xã, phường, thị trấn phân công giáo dục, giúp đỡ nhiều đối tượng hơn so với các đoàn thể khác nên chưa đi sâu vào từng đối tượng, chưa phát huy hiệu quả cao trong công tác này.

Ngoài ra, một số ít đoàn thể xã, phường, thị trấn ít quan tâm, chưa phối hợp tốt với công an trong công tác giáo dục, giúp đỡ đối tượng (chưa gặp đối tượng thăm hỏi hàng tháng). Họ hoạt động trên cơ sở sự nhận thức và trách nhiệm (nếu có) của bản thân, của tổ chức mà chưa có sự ràng buộc trách nhiệm; sự khen thưởng nếu làm

tốt và phê bình nếu chưa thực hiện tốt, vì vậy biện pháp giáo dục chưa phù hợp, chưa đa dạng, phương pháp tiếp cận chưa tốt nên hiệu quả đạt không cao.

Công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề và bố trí việc làm cho các đối tượng này chưa được thực hiện do nhiều nguyên nhân (có nguyên nhân đặc thù đối tượng này đa số dưới 18 tuổi, còn trên 18 tuổi thì là con nghiện; thời gian quản lý ngắn từ 03 đến 06 tháng...); các nơi sử dụng lao động còn e dè với lao động là người nghiện nên rất khó bố trí công việc nếu chưa được đào tạo.

Y tế xã chưa có kinh phí, chưa được trang bị que kiểm tra nhanh ma túy.

Điều 15, Điều 18 của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định việc thu thập thông tin, tài liệu để lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp GDTXPTT, đối với người nghiện ma túy, khi lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp GDTXPTT thì phải có giấy xác định tình trạng nghiện của cơ quan y tế đối với họ. Tuy nhiên, trên thực tế, để xác định tình trạng nghiện của đối tượng nghiện gặp rất nhiều khó khăn. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐT BXH-BCA, để xác định tình trạng nghiện, thì thời gian theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy đối với nhóm OPIATS (các chất dạng thuốc phiện) là 03 ngày, nhóm ma túy tổng hợp chất dạng AMPHETAMINE (ATS) là 05 ngày. Tuy nhiên, Luật XLVPHC lại không có quy định về việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính trong trường hợp xác định tình trạng nghiện ma túy mà theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật XLVPHC (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 102 Luật Hải quan năm 2014) thì “việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong trường hợp cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác hoặc có căn cứ cho rằng có hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” cho nên các địa phương rất khó trong việc lưu giữ đối tượng để xác định tình trạng nghiện ma túy. Bên cạnh đó, các Trạm y tế xã, phường, thị trấn chưa được trang bị điều kiện cơ sở vật chất và trình độ chuyên môn của đội ngũ y tế cấp xã chưa đảm bảo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYTBLĐT BXH-BCA để phục vụ cho công tác xác định tình trạng nghiện ma túy cho các đối tượng. Do đó khi các địa phương lập hồ sơ đưa đối tượng nghiện ma túy vào áp dụng BPGDTXPTT thì phải xác định tình trạng nghiện ma túy ở bệnh viện cấp huyện gây trở ngại trong việc lập hồ sơ. Đồng thời, thực tế triển khai xác định

tình trạng nghiện, Thông tư này cũng mới chỉ quy định được quy trình xác định tình trạng nghiện đối với hai loại chất ma túy, đó là ma túy nhóm OPIATS (chất dạng thuốc phiện) và ma túy tổng hợp dạng AMPHETAMINE. Đây chỉ hai loại phổ biến nhất, trong số rất nhiều loại chất ma túy hiện có trên thực tế nhiều loại ma túy không thuộc nhóm ATS và nhóm OPIATS đã được sử dụng ở nước ta song chưa có sinh phẩm xét nghiệm tìm chất này trong cơ thể người như chất XLR-11 (cỏ mỹ) cũng như hướng dẫn xác định tình trạng nghiện. Mặt khác, trong thực tiễn đã có nhiều trường hợp đối tượng không hợp tác với cơ sở y tế để xác định tình trạng nghiện do đó các cơ sở y tế cũng không thể xác định tình trạng nghiện; pháp luật cũng chưa có biện pháp chế tài đối với trường hợp này. Ngoài ra, pháp luật hiện hành cũng không quy định cơ quan nào có trách nhiệm quản lý đối tượng này trong thời gian chờ kết quả xác định của cơ quan y tế.

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 18 và Khoản 2 Điều 41 của Nghị định số 120/2021/NĐ-CP người nghiện ma túy thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp GDTXPTT ngoài việc bị áp dụng biện pháp GDTXPTT nếu có đủ điều kiện Chủ tịch UBND cấp xã phải ra quyết định chấm dứt thi hành BPGDTXPTT và chuyển các đối tượng bị nghiện qua áp dụng các biện pháp theo Luật Phòng, chống ma túy. Tuy nhiên, việc tổ chức cho các đối tượng nghiện cai nghiện tại gia đình, cai nghiện tại cộng đồng không mang lại hiệu quả, có nguy cơ tái nghiện cao vì những lý do sau: Gia đình không thể quản lý được các đối tượng này, không có chuyên môn giúp các đối tượng cắt cơn nghiện, không có phát đồ điều trị; Cai nghiện tại cộng đồng: trên thực tế, các địa phương chưa được trang bị đủ cơ sở vật chất, thuốc thay thế, cán bộ có trình độ chuyên môn cắt cơn nghiện; Việc yêu cầu người nghiện ký cam kết về việc tự nguyện cai nghiện, điều trị nghiện là không khả thi.

Việc lập hồ sơ để đưa các đối tượng nghiện ma túy đi cai nghiện bắt buộc đối với trường hợp đang cai nghiện tại gia đình, cộng đồng mà đối tượng tiếp tục nghiện gặp rất nhiều khó khăn do trình tự, thủ tục phức tạp (phải lập 08 loại hồ sơ). Trong khi đó, các xã, phường, thị trấn hiện chưa có sự phối hợp trong việc cung cấp thông tin đối tượng vi phạm nên đối với trường hợp đối tượng vi phạm nhiều lần nhưng ở nhiều địa phương khác nhau thì địa phương nơi đối tượng cư trú không quản lý được

và không có thông tin. Hiện nay pháp luật không quy định hướng xử lý đối với những đối tượng đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong mà vẫn tiếp tục vi phạm.

Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP, nhà nước hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động trong quá trình áp dụng biện pháp GDTXPTT và kinh phí hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ người được giáo dục (hỗ trợ 01 tháng tối thiểu 360.000 đồng). Nhưng hiện nay, các đơn vị cơ sở vẫn chưa được hưởng phần kinh phí này.

Mặc dù trong Luật có quy định trong cuộc họp của hội đồng tư vấn, có sự tham gia của người đang là đối tượng bị xem xét áp dụng biện pháp GDTXPTT tuy nhiên nhiều đơn vị không mời họ tham gia, điều đó làm cho quy trình ban hành quyết định áp dụng biện pháp GDTXPTT thiếu đi tính minh bạch, công khai, có thể làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của đối tượng bị áp dụng.

Trong quy định về thủ tục xem xét áp dụng biện pháp GDTXPTT mặc dù đã có một vài quy định riêng để áp dụng một số đối tượng đặc biệt (mời sự tham gia của đại diện nhà trường, đoàn thanh niên, hội phụ nữ ...) nhưng nhìn chung vẫn là trình tự, thủ tục áp dụng chung cho mọi đối tượng, chưa có sự phân biệt giữa thủ tục áp dụng với người thành niên và NCTN. Điều này là không hợp lý và phù hợp với các Công ước quốc tế. Bởi đây là những đối tượng đặc biệt, được coi là đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội, cần có sự bảo vệ bởi những cơ chế pháp lí phù hợp.

Biểu mẫu trong quá trình lập hồ sơ giáo dục còn nhiều, nên hợp nhất một số biểu mẫu cũng như rút gọn một số bước trong quy trình giáo dục đối tượng.

Về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ còn chưa hiệu quả do đời sống nhân dân ở một số nơi còn khó khăn, trình độ dân trí chưa cao dẫn đến việc tuyên truyền cũng như chấp hành pháp luật của họ vẫn còn kém hiệu quả.

Về công tác báo cáo, thống kê ở một số đơn vị chưa chấp hành đúng chế độ báo cáo, thống kê đúng quy định, số liệu chưa được thống nhất dẫn đến công tác báo cáo bị ảnh hưởng.

Thêm vào đó, tác giả còn nghiên cứu sâu thêm về nguyên nhân nào đã dẫn đến các hoàn cảnh trên và tác giả nhận ra rằng có sự tác động từ những nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, cụ thể:

Nguyên nhân chủ quan: Lãnh đạo ở một số cơ sở, ngành, địa phương chưa quan tâm đến công tác xử lý người dưới 18 tuổi nên kết quả áp dụng biện pháp xử lý này còn bị hạn chế; Công tác phối hợp giải quyết xử lý vi phạm hành chính cũng như xử lý chuyên hướng người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS giữa các ngành ở một số địa phương còn thiếu chặt chẽ; Công tác tuyên truyền phổ biến luật XLVPHC và các luật, văn bản có liên quan chưa được quan tâm đúng mức

Nguyên nhân khách quan: BPGDXTPTT được quy định trong Luật XLVPHC và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP có quá nhiều biểu mẫu, gây khó khăn trong việc triển khai áp dụng; Việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng BPGDXTPTT trong trường hợp người bị áp dụng biện pháp này không thực hiện đúng nghĩa vụ được giao còn khó khăn do chưa có quy định cụ thể về việc này.

Sau khi đã phân tích ở trên, tác giả có quyết định điển hình:

2.1.2.1 Quyết định thứ nhất

Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 16 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 16 Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh xét đề nghị của Trưởng Công an Phường 16 Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với **Trần Văn Nam** (Giới tính: Nam; Ngày, tháng, năm sinh: 02/12/1998; Quê quán: Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 300/33/50 Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 300/33/50 Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hoá: 6/12)

Lý do đề nghị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn:

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 Công an Phường 16 Quận 4, mời đương sự Trần Văn Nam về trụ sở công an làm việc do nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời dùng que test nhanh trong nước tiểu cho thấy kết quả đương sự Trần Văn Nam

dương tính với chất ma túy, công an phường lập hồ sơ răn đe và thông báo cho gia đình bảo lãnh về quản lý giáo dục và tự cai nghiện ma túy tại gia đình;

Ngày 17 tháng 12 năm 2018 Công an Phường 16 Quận 4, tiếp tục mời đương sự Trần Văn Nam về trụ sở công an để răn đe, đồng thời dùng que test nhanh trong nước tiểu cho thấy kết quả dương sự Nam dương tính với chất ma túy, đương sự Trần Văn Nam thừa nhận vẫn còn sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (hàng đá) là hành vi vi phạm pháp luật;

Thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 03 tháng, kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2019 đến ngày 16 tháng 4 năm 2019

Hình thức cai nghiện, điều trị nghiện: Áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng và điều trị các cơn giải độc tại các cơ sở công lập (tư nhân) hay điều trị bằng thuốc thay thế các chất nghiện tại các cơ sở y tế

Giao cho Đoàn thanh niên Phường 16 Quận 4, có trách nhiệm quản lý và giáo dục người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có tên nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Trưởng Công an Phường 16 Quận 4 và những người có tên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2.2. Một số kiến nghị về biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Hiện nay, trong lĩnh vực hình sự có Nghị định số 37/2018/NĐ-CP quy định việc thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục (trong đó BPGDXTPTT là một trong ba biện pháp giám sát, giáo dục) và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Tác giả sẽ lập bảng so sánh một số quy định giữa hai Nghị định này để có cái nhìn tổng quan về biện pháp GDXTPTT theo pháp luật Việt Nam hiện hành.

	Nghị định 37/2018/NĐ-CP	Nghị định 120/2021/NĐ-CP
--	--------------------------------	---------------------------------

Phạm vi điều chỉnh	<p>Điều 1 Nghị định này:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc, trình tự, thủ tục thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự; - Quyền và nghĩa vụ của người được giám sát, giáo dục; - Trách nhiệm của gia đình, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc giám sát, giáo dục... 	<p>Điều 1 Nghị định này:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT; - Xem xét, quyết định chuyển sang áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình.
Chủ thể áp dụng	<p>Điều 95 BLHS năm 2015:</p> <p>Cơ quan điều tra - Viện kiểm sát – Tòa án</p>	<p>Điều 105 Luật XLVPHC năm 2020:</p> <p>Chủ tịch UBND cấp xã – Tòa án nhân dân cấp huyện</p>
Đối tượng áp dụng	<p>Khoản 2 Điều 1 Nghị định này:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1/ Người được giám sát, giáo dục; 2/ UBND cấp xã; 3/ Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn TNHS. 	<p>Điều 2 Nghị định này:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1/ Người bị đề nghị và bị áp dụng BPGDTXPTT; 2/ Người được áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình; 3/ Cơ quan, người có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị và quyết định áp dụng BPGDTXPTT và biện pháp quản lý tại gia đình.
Thời hạn áp dụng	<p>Khoản 1 Điều 95 BLHS năm 2015:</p>	<p>Khoản 2 Điều 5 Nghị định này:</p> <p>+ Từ 03 tháng đến 06 tháng</p>

	+ Từ 01 năm đến 02 năm	
Nguyên tắc 6 áp dụng	<p>Điều 3 Nghị định này:</p> <p>1/ Bảo đảm Mục tiêu phục hồi cho người được giám sát, giáo dục...;</p> <p>2/ Tôn trọng nhân phẩm, danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của người được giám sát, giáo dục; nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của người được giám sát, giáo dục;</p> <p>3/ Bảo đảm phù hợp với Điều kiện, hoàn cảnh, độ tuổi, giới tính, nhu cầu cá nhân và vì lợi ích tốt nhất của người được giám sát, giáo dục;</p> <p>4/ Tôn trọng và bảo vệ bí mật cá nhân của người được giám sát, giáo dục;</p> <p>5/ Bảo đảm sự tham gia của gia đình, nhà trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân vào việc thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục.</p>	<p>Điều 3 Nghị định này:</p> <p>1/ Kịp thời, công khai, khách quan, công bằng; đúng thẩm quyền;</p> <p>2/ Không xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người vi phạm;</p> <p>3/ Tôn trọng và bảo vệ bí mật cá nhân của người vi phạm;</p> <p>4/ Người có thẩm quyền áp dụng biện pháp này có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính...;</p> <p>5/ Bảo đảm sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong cộng đồng...;</p> <p>6/ Việc quyết định thời hạn áp dụng phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm...;</p> <p>7/ Chỉ áp dụng biện pháp này trong trường hợp cần thiết...;</p> <p>8/ Bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người bị áp dụng biện pháp này.</p>
Kinh phí thực hiện	<p>Điều 5 Nghị định này:</p> <p>+ Nhà nước hỗ trợ;</p>	<p>Điều 12 Nghị định này:</p> <p>+ Nhà nước hỗ trợ;</p>

	<ul style="list-style-type: none"> + Ngân sách từ địa phương; + Ngân sách từ trung ương (tùy trường hợp); + Người trực tiếp giám sát, giáo dục được hưởng mức hỗ trợ tối thiểu mức lương ở cơ sở 25%/tháng (Tùy tình hình địa phương) 	<ul style="list-style-type: none"> + Ngân sách từ địa phương và nguồn kinh phí khác (nếu có) + Người được phân công giúp đỡ người được giáo dục được hưởng mức kinh phí hỗ trợ tối thiểu là 360.000 đồng/tháng
Nội dung	<p>Khoản 1 Điều 12 của Nghị định này:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1/ Phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân, các quy định của pháp luật liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật; 2/ Trang bị các kỹ năng sống cơ bản; hỗ trợ học văn hoá, hướng nghiệp, học nghề, tìm việc làm; 3/ Tổ chức cho người được giám sát, giáo dục tham gia lao động tại cộng đồng với hình thức phù hợp; 4/ Các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ khác quy định tại Điều 71 Luật trẻ em nhằm thúc đẩy việc phục hồi tái hoà nhập cộng đồng. 	<p>Khoản 1 Điều 31 của Nghị định này:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1/ Phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân, các quy định của pháp luật liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của người được giáo dục...; 2/ Giáo dục về kỹ năng sống, hỗ trợ học văn hoá, hướng nghiệp, dạy nghề, hỗ trợ tìm việc làm cho người được giáo dục; 3/ Tổ chức cho người được giáo dục tham gia các hoạt động công ích tại cộng đồng với thức phù hợp; 4/ Giáo dục về truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước; 5/ Các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật nhằm thúc đẩy việc phục hồi và tái hoà nhập cộng đồng

Hình thức	<p>Khoản 2 Điều 12 Nghị định này:</p> <p>1/ Yêu cầu người được giám sát, giáo dục làm cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp giám sát, giáo dục;</p> <p>2/ Hướng dẫn, động viên người được giám sát, giáo dục tham gia các lớp học về kỹ năng sống, học văn hoá, hướng nghiệp, dạy nghề;</p> <p>3/ Thông báo cho gia đình người được giám sát, giáo dục về tình hình chấp hành của người đó;</p> <p>4/ Yêu cầu người được giám sát, giáo dục trình diện trước cơ quan có thẩm quyền.</p>	<p>Khoản 2 Điều 31 Nghị định này:</p> <p>1/ Gặp gỡ trực tiếp gia đình, người được giáo dục;</p> <p>2/ Giới thiệu tham gia các lớp học về kỹ năng sống, các lớp hướng nghiệp, dạy nghề, tìm việc làm;</p> <p>3/ Cung cấp tài liệu giáo dục tại xã, phường, thị trấn và mời chuyên gia, người có trình độ, chuyên môn nghiệp vụ tham gia giáo dục cho người được giáo dục;</p> <p>4/ Thông báo bằng văn bản về gia đình, người được giáo dục về các biện pháp giáo dục, quản lý;</p> <p>5/ Yêu cầu người được giáo dục làm cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp giáo dục, quản lý;</p> <p>6/ Tổ chức cuộc họp góp ý tại địa bàn dân cư ở cơ sở trong trường hợp cần thiết.</p>
Thu thập thông tin	<p>Điều 9 Nghị định này:</p> <p>1/ Gặp gỡ người được giám sát, giáo dục, cha, mẹ hoặc người giám hộ và những người</p>	<p>Điều 15 Nghị định này:</p> <p>1/ Thông tin, tài liệu về hành vi vi phạm;</p>

	<p>khác để thu thập các thông tin liên quan đến nhân thân, sức khỏe, tâm lý, hoàn cảnh gia đình, Điều kiện sống, quan hệ bạn bè và quá trình vi phạm pháp luật của người được giám sát, giáo dục;</p> <p>2/ Phân tích các thông tin thu thập được để xác định các yếu tố nguy cơ, nguyên nhân và Điều kiện vi phạm pháp luật của người được giám sát, giáo dục; các biện pháp giám sát, giáo dục cụ thể, các dịch vụ hỗ trợ để giúp họ phục hồi và phòng ngừa tái phạm;</p> <p>3/ Việc Báo cáo thu thập thông tin thực hiện theo Mẫu 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	<p>2/ Tài liệu về xác định độ tuổi;</p> <p>3/ Tài liệu về việc xác minh nơi cư trú;</p> <p>4/ Tài liệu về kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể hoặc kết quả xác định tình trạng nghiện;</p> <p>5/ Thông tin và tài liệu khác có liên quan (nếu có);</p> <p>*Đối với đối tượng là NCTN:</p> <p>1/ Thu thập thêm thông tin về hoàn cảnh gia đình, quan hệ bạn bè và hoàn cảnh dẫn đến vi phạm;</p> <p>2/ Lấy ý kiến nhận xét của nhà trường, cơ quan, tổ chức nơi NCTN đang học tập, làm việc;</p> <p>3/ Lấy ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ của NCTN, trừ trường hợp NCTN được chuyển đến cơ sở bảo trợ xã hội</p>
<p>Việc thay đổi nơi cư trú</p>	<p>Điều 19 Nghị định này:</p> <p>1/ Trường hợp người được giám sát, giáo dục thay đổi nơi đăng ký thường trú, đi học tập, có việc làm ổn định hoặc theo gia đình đến địa phương khác thì phải làm đơn gửi Chủ tịch UBND cấp xã nơi cư trú. Đơn</p>	<p>Điều 39 Nghị định này:</p> <p>1/ Trường hợp người được giáo dục có nơi cư trú ổn định nhưng phải di chuyển đến nơi khác:</p> <p>+ Người được giáo dục hoặc cha, mẹ hoặc người giám hộ người dưới 16 tuổi phải gửi đơn đề nghị đến Chủ tịch UBND cấp xã;</p>

	<p>phải có ý kiến của người trực tiếp giám sát, giáo dục</p> <p>2/ Đối với người dưới 16 tuổi thì cha, mẹ hoặc người giám hộ của họ phải làm đơn.</p>	<p>+ Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định chuyển BPGDTPPT đến nơi cư trú mới của người được giáo dục.</p> <p>2/ Trường hợp đã xác định được nơi cư trú của người được giáo dục không có nơi cư trú ổn định:</p> <p>+ NCTN ở tại cơ sở bảo trợ xã hội thì Chủ tịch UBND cấp xã nơi cơ sở bảo trợ xã hội đóng trụ sở chuyển việc áp dụng BPGDTPPT về nơi cư trú của họ;</p> <p>+ Người từ đủ 18 tuổi trở lên thì Chủ tịch UBND cấp xã phải ra quyết định chuyển việc áp dụng BPGDTPPT về nơi cư trú của họ.</p> <p>3/ Khi thay đổi nơi cư trú, người được giáo dục phải thực hiện quy định của pháp luật về cư trú.</p>
<p>Giấy chứng nhận đã chấp hành xong</p>	<p>Điều 24 Nghị định này:</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, trước khi hết thời hạn giám sát, giáo dục hoặc khi nhận được Quyết định chấm dứt thời hạn của cơ quan có thẩm quyền, người trực tiếp giám sát, giáo dục làm Báo cáo</p>	<p>Điều 42 Nghị định này:</p> <p>+ Tròn thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày người được giáo dục chấp hành xong biện pháp GDTXPTT, Chủ tịch UBND cấp xã cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong;</p>

	<p>tổng hợp kết quả giám sát, giáo dục gửi cho Chủ tịch UBND cấp xã;</p> <p>+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Báo cáo kết quả thì Chủ tịch UBND cấp xã cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong cho người được giám sát, giáo dục theo Mẫu số 05c tại Phụ lục của Nghị định này.</p>	<p>+ Giấy chứng nhận đã chấp hành xong phải được lưu hồ sơ và Bản sao hợp lệ gửi cho tổ chức được giao giáo dục, quản lý và gia đình người được giáo dục.</p>
--	--	---

2.2.1 Trong lĩnh vực hình sự

2.2.1.1 Kiến nghị về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Trách nhiệm phối hợp của các CQTHTT: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự có người bị buộc tội, người bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi các CQTHTT có trách nhiệm: 1/ Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của họ; 2/ Tạo điều kiện, cung cấp những thông tin cần thiết về quá trình tố tụng là người dưới 18 tuổi và người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ, đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia tố tụng, bảo vệ lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi.

Trách nhiệm của người làm công tác xã hội: 1/ Phải tham gia khi được CQTHTT yêu cầu; 2/ Hỗ trợ tâm lý cho người được giám sát, giáo dục khi lấy lời khai; 3/ Tư vấn cho CQTHTT về việc áp dụng các biện pháp thích hợp; 4/ Giám sát người được giám sát, giáo dục thực hiện các nghĩa vụ; 5/ Thực hiện báo cáo điều tra xã hội về người được giám sát, giáo dục; 6/ Tham gia công tác chuẩn bị cho người được giám sát, giáo dục trước khi họ được trả tự do.

Trách nhiệm của gia đình: Chấp hành quy định của pháp luật và các quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền về việc thực hiện biện pháp giám sát, giáo dục. Thường xuyên liên hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để được hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình thực hiện biện pháp giám sát, giáo dục. Chấp hành

quy định pháp luật để đảm bảo an toàn, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự và bí mật đời sống riêng tư của người được giám sát, giáo dục. Trường hợp người được giám sát, giáo dục gây thiệt hại cho người khác thì cha, mẹ hoặc người giám hộ của họ phải bồi thường thiệt hại do hành vi của người được giám sát, giáo dục gây ra.

Trách nhiệm của Nhà nước trong hoạt động công tác xã hội: Điều phối, kết nối người được giám sát, giáo dục đến các dịch vụ, nguồn lực hỗ trợ phù hợp; Tham gia thực hiện quản lý các dịch vụ; Tham gia vào xây dựng và vận động chính sách, nguồn lực hỗ trợ cho người được giám sát, giáo dục; Tham gia nghiên cứu các chính sách và phát triển các mô hình dịch vụ hỗ trợ pháp đối với người dưới 18 tuổi.

2.2.1.2 Kiến nghị về thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Về thẩm quyền đề nghị, xem xét và quyết định áp dụng: CQĐT, Viện kiểm sát có quyền đề nghị Toà án áp dụng biện pháp GDTXPTT. Toà án có thẩm quyền xem xét, ra quyết định về việc áp dụng biện pháp GDTXPTT.

Về phân công Thẩm phán xem xét, quyết định áp dụng: Chánh án Toà án phân công Thẩm phán xem xét, quyết định về việc áp dụng biện pháp này. Thẩm phán được phân công phải là người có kinh nghiệm và đã được đào tạo giải quyết các vụ việc liên quan đến người dưới 18 tuổi, đồng thời phải am hiểu về tâm lý học, khọc học giáo dục. Trường hợp Thẩm phán đã được phân công nhưng không thể thực hiện tiếp tục được thì Chánh án Toà án phân công Thẩm phán khác. Bên cạnh đó, Thẩm phán được phân công xem xét, quyết định áp dụng biện pháp GDTXPTT có thể tham vấn ý kiến từ người làm công tác xã hội, chuyên gia y tế, lý, giáo dục, xã hội học. Thời hạn xem

Về việc quyết định mở phiên họp: Nên có Thẩm phán; Thư ký phiên họp; Kiểm sát viên; người phiên dịch (nếu có); người được giám sát, giáo dục; người đại diện hợp pháp của người được giám sát, giáo dục; người giám định, chuyên gia tâm lý, y tế, giáo dục, xã hội học, đại diện nhà trường. Trong quá trình phiên họp diễn ra, những người tham gia phiên họp được quyền trình bày ý kiến

Về thủ tục kiến nghị và giải quyết kiến nghị: Sau khi kết thúc phiên họp, xét thấy biên bản họp chưa phù hợp Viện kiểm sát cùng cấp có quyền gửi văn bản kiến nghị đến Toà án đã ra quyết định về việc áp dụng biện pháp BPGDXTT.

2.2.1.3 Kiến nghị về thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Ngay sau khi nhận được quyết định về việc áp dụng BPGDXTT của Toà án, Chủ tịch UBND cấp xã nơi người bị áp dụng BPGDXTT cư trú tổ chức thi hành quyết định này. Chủ tịch UBND cấp xã sẽ phải chịu trách nhiệm tổ chức tập huấn cho người được phân công trực tiếp giám sát, giáo dục. Công an cấp xã nên có nhiệm vụ tham mưu, hỗ trợ Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức việc thi hành quyết định về việc áp dụng BPGDXTT. Bên cạnh đó, cán bộ, chiến sĩ công an, công an viên, công chức văn hoá – xã hội, công chức tư pháp - hộ tịch, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, cộng tác viên công tác xã hội cấp xã, đại diện Hội liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên hoặc người có uy tín trong xã hội có phẩm chất, đạo đức tốt giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp này theo sự phân công của Chủ tịch UBND cấp xã.

Đồng thời, các cơ quan, tổ chức khi thi hành quyết định áp dụng BPGDXTT phải lựa chọn tổ chức, người thực hiện hỗ trợ thi hành, chỉ đạo tổ chức các Chương trình dạy nghề, tìm việc làm, các Chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống, các dịch vụ y tế, xã hội, lao động tại cộng đồng trên địa bàn để tạo điều kiện cho người bị áp dụng biện pháp này. Các cơ quan, tổ chức còn phải hỗ trợ và đảm bảo người bị áp dụng biện pháp này được hưởng đầy đủ quyền ưu tiên và các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với trẻ em; Chỉ đạo lập dự toán kinh phí cho việc thực hiện BPGDXTT; Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về công tác thực thi.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ việc giám sát thi hành quyết định áp dụng BPGDXTT và báo cáo hằng tháng, đánh giá tình hình, kết quả giám sát thi hành vào Sổ theo dõi tình hình thực hiện Kế hoạch giám sát thi hành BPGDXTT

Trường hợp đình chỉ thi hành quyết định áp dụng BPGDXTT, Toà án chỉ nên đình chỉ thi hành nếu như: 1/ Người bị áp dụng biện pháp này có hành vi phạm tội mới; 2/ Người bị áp dụng biện pháp này đã chết. Người được phân công trực tiếp

giám sát, giáo dục phải có văn bản báo cáo cho Chủ tịch UBND cấp xã để thông báo cho Toà án ra quyết định đình chỉ về việc áp dụng BPGDXTPTT.

2.2.2 Trong lĩnh vực hành chính

Thứ nhất, tại Nghị định 120/2021/NĐ-CP: “*Trường hợp phát hiện người bị áp dụng BPGDXTPTT đã thực hiện hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp này... cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền.*”⁹⁴ Từ đây, có thể thấy quy định tại Nghị định 120/2021/NĐ-CP là chưa có biện pháp chế tài cụ thể nếu như người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật bị áp dụng BPGDXTPTT không thực hiện đúng nghĩa vụ được giao (nếu hành vi mới của người dưới 18 tuổi phạm tội bị áp dụng BPGDXTPTT không đủ điều kiện để cấu thành tội danh mới) điều này khiến cho việc thực thi trong thực tế gặp khó khăn. Vì thế, cần quy định thêm các biện pháp chế tài nếu như trường hợp người bị áp dụng BPGDXTPTT không thực hiện đúng nghĩa vụ được giao, như: Hạn chế khung giờ sinh hoạt, đi lại; Bắt buộc tham gia chương trình học tập, dạy nghề; Bắt buộc tham gia điều trị, tư vấn tâm lý; Lao động công ích; Cấm đến một địa điểm nhất định...

Thứ hai, tại Điều 33 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP nêu trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức được phân công giúp đỡ người được giáo dục sử dụng một hoặc một số hình thức tuy nhiên điều này vẫn chưa hợp lý, Ví dụ: Điểm b khoản 3 Điều 33 của nghị định này quy định: “*Yêu cầu người được giáo dục báo cáo với người được phân công giúp đỡ về tình hình học tập, lao động, rèn luyện, tu dưỡng, kết quả sửa chữa sai lầm và tiến bộ của mình*”. Quy định này tác giả thấy chưa phù hợp với trách nhiệm của cá nhân, tổ chức được phân công giúp đỡ người được giáo dục vì: 1/ Cá nhân, tổ chức được phân công giúp đỡ người được giáo dục cần phải có sự chủ động; 2/ Việc dựa vào báo cáo của người được giáo dục khiến cho kết quả giáo dục, giám sát, quản lý không đủ tính khách quan. Vì thế, tại Điều 33 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP nên nêu trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức được phân công giúp đỡ người được giáo dục sử dụng một hoặc một số hình thức, tác giả đề xuất nên thay từ “trách nhiệm” thành “nghĩa vụ” như vậy sẽ tạo tiền đề cho các cơ quan có thẩm quyền nhận thấy vai trò của mình trong việc giúp đỡ, giáo dục các em là hết sức quan trọng.

⁹⁴ Khoản 1 Điều 40 của Nghị định 120/2021/NĐ-CP.

Thứ ba, nguồn cán bộ thực hiện biện pháp GDTXPTT còn thiếu, dù đã quy định cụ thể về nội dung và hình thức giáo dục song để có thể thực thi vẫn là vấn đề khó khăn khi số lượng cán bộ tư pháp hộ tịch có nơi chỉ có 01 người (cấp xã). BPGDTXPTT được áp dụng đối với người dưới 18 tuổi và người từ đủ 18 tuổi trở lên tuy nhiên đội ngũ cán bộ làm việc chuyên trách ở cấp xã, phường, thị trấn liên quan đến người dưới 18 tuổi phạm tội toàn nước mới có 590/11.162 (khoảng 5%) cấp xã bố trí được nguồn nhân lực này.⁹⁵ Việc này khiến cho công tác thực thi BPGDTXPTT chưa đạt hiệu quả so với quy định cũng như mục tiêu mà Nhà nước hướng tới. Vì lẽ đó, Nhà nước cần phải rà soát lại báo cáo, thống kê của các địa phương xem tình hình vi phạm và áp dụng biện pháp này có đang hiệu quả hay không. Dựa vào báo cáo, thống kê để phân bổ thêm nguồn lực cho địa phương đầy và gia tăng các chương trình đào tạo nghiệp vụ, bồi dưỡng cho các cán bộ được phân công nhiệm vụ này.

Thứ tư, về kinh phí hỗ trợ hiện nay theo quy định của Nghị định 120/2021/NĐ-CP mức kinh phí tối thiểu cho người được phân công giúp đỡ người được giáo dục là tối thiểu 360.000 đồng/tháng tuy nhiên còn phải phụ thuộc vào ngân sách của địa phương. Tác giả nhận thấy cần phải sửa đổi, giả dụ: Trường hợp địa phương A có tỉ lệ người dưới 18 tuổi phạm tội tăng cao nhưng ngân sách của địa phương không đảm bảo cho hoạt động giúp đỡ người bị áp dụng BPGDTXPTT, điều này cũng giảm tính hiệu quả của biện pháp này. Tác giả có đề xuất hai phương án: 1/ Kinh phí hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ người bị áp dụng BPGDTXPTT ngoài nguồn kinh phí từ địa phương cần phải thành lập một quỹ hỗ trợ cho biện pháp này; 2/ Phối hợp với các tổ chức đoàn thể (tổ dân phố, đoàn thanh niên, hội phụ nữ..) trong việc giúp đỡ, xác minh, giáo dục người bị áp dụng BPGDTXPTT (nhằm giảm thiểu kinh phí).

⁹⁵ Đức Tuấn, Đề nghị các xã bố trí ngay người làm công tác bảo vệ trẻ em, <https://baochinhphu.vn/thu-tuong-de-nghi-cac-xa-bo-tri-ngay-nguoi-lam-cong-tac-bao-ve-tre-em-102242769.htm> , truy cập ngày 29/8/2024.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Sau khi phân tích phần thực trạng, tác giả đúc kết ra được rằng trong lĩnh vực hình sự việc áp dụng BPGDXTPT do CQĐT - Viện kiểm sát - Toà án áp dụng trên thực tế chủ thể áp dụng biện pháp này đều do CQĐT, Chủ tịch UBND các cấp áp dụng trước và khi tổ chức phiên họp tại Toà án thì Toà án sẽ áp dụng các biện pháp tư pháp do việc áp dụng BPGDXTPT trước đó đã được CQĐT và Chủ tịch UBND các cấp áp dụng nhưng các đối tượng bị áp dụng vẫn tiếp tục vi phạm, không có dấu hiệu ăn năn, hối lỗi vì thế khi tới giai đoạn Toà án các đối tượng sẽ bị áp dụng biện pháp có tính chất răn đe, cưỡng chế mạnh hơn so với việc áp dụng lại BPGDXTPT.

Đồng thời, theo thống kê các số liệu ở một số khu vực trong nước, việc áp dụng biện pháp GDTXPTT hiện nay còn rất hạn chế trong lĩnh vực hành chính và trong cả lĩnh vực hình sự do nhiều yếu tố ảnh hưởng từ nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan. Chủ yếu biện pháp này được áp dụng ở lĩnh vực hành chính còn riêng ở lĩnh vực hình sự chưa thể áp dụng do thiếu cơ chế, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự không thể áp dụng biện pháp này do chưa có quy định cụ thể về giới hạn của các cơ quan này tới đâu khi áp dụng biện pháp này và đặc biệt khi áp dụng biện pháp này liệu có giáo dục được người bị áp dụng biện pháp này sẽ không tái phạm, đây là một vấn đề khó khăn đối với các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự.

Qua đánh giá thực tiễn, tác giả đã đề ra một số kiến nghị về biện pháp GDTXPTT trong lĩnh vực hình sự và lĩnh vực hành chính nhằm nâng cao hiệu quả công tác cho các cơ quan có thẩm quyền khi áp dụng biện pháp GDTXPTT. Bên cạnh đó, tác giả còn lập bảng so sánh về Nghị định số 37/2018/NĐ-CP trong lĩnh vực hình sự và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP trong lĩnh vực hành chính để tổng quan về biện pháp GDTXPTT theo quy định pháp luật Việt Nam hiện nay nhằm bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho hoạt động tư pháp NCTN cũng như thực hiện đúng chủ trương, chính sách mà Nhà nước hướng tới đối với nhóm đối tượng này.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu đề tài: “*Biện pháp xử lý giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định pháp luật Việt Nam*” tác giả rút ra một số kết luận như sau:

Đối với người dưới 18 tuổi sự hình thành và phát triển nhân cách cùng với các đặc điểm nhân thân khác của họ sẽ bị chi phối bởi sự giáo dục từ gia đình, nhà trường và xã hội. Người dưới 18 tuổi dễ tiếp thu những thói hư, tật xấu, dễ bị tha hoá về nhân cách và cũng dễ bị kích động từ đó dần bị cuốn vào những hành động trái pháp luật và phạm tội. Còn nếu họ được giáo dục, sinh sống ở trong môi trường lành mạnh, có đủ điều kiện sẽ phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, từ đó sẽ trở thành một công dân có ích cho xã hội.

Cần nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về *xử lý chuyển hướng* đối với người dưới 18 tuổi phạm tội giai đoạn trước khi ban hành BLHS năm 2015. Nghiên cứu lịch sử giúp tác giả có được bức tranh toàn cảnh về quá trình hình thành, phát triển của chế định XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, cần phải có một đạo luật riêng áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Cụ thể đạo luật này sẽ quy định: Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi áp dụng BPGDTXPTT; Thủ tục xem xét, quyết định áp dụng BPGDTXPTT; Thi hành quyết định áp dụng BPGDTXPTT...

Việc quy định mới, sửa đổi bổ sung về BPGDTXPTT phải phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và đáp ứng yêu cầu cải cách hình sự, cải cách bộ máy nhà nước trong thời đại mới, tiếp thu quy định pháp luật của các nước khác có chọn lọc. Đồng thời, khi đối tượng bị áp dụng BPGDTXPTT được đào tạo dạy nghề, tạo việc làm, thực hiện các hoạt động công ích thể hiện tính nhân văn của biện pháp này cũng như mục đích mà Nhà nước hướng đến đó là bảo vệ quyền trẻ em. Biện pháp này giúp cho người bị áp dụng không cảm thấy bị tự ti về bản thân, bị thụt lùi lại phía sau với các bạn cùng lứa và đặc biệt giảm tình trạng tái phạm, hạn chế phát sinh tội phạm mới góp phần trong công tác phòng, ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Hiến pháp nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Bộ Luật hình sự (Luật số 100/2015/QH13) ngày 27/11/2015.
3. Bộ Luật Tố tụng Hình sự (Luật Số: 101/2015/QH13) ngày 27/11/2015.
4. Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung & Phần các tội phạm) - Đại học Luật Hà Nội – Nhà xuất bản Công an nhân dân 2019. Chủ biên: GS.TS. Nguyễn Ngọc Hoà.
5. Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần chung (Tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi, bổ sung) – Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh – Nhà xuất bản Hồng Đức.
6. Võ Thị Kim Oanh và Lê Nguyễn Thanh (Chủ biên, 2014), Giáo trình Tội phạm học, Nhà xuất bản Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam.
7. Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật số 15/2013/QH13) ngày 20/6/2012.
8. Luật Trẻ em (Luật số: 102/2016/QH13) ngày 5/4/2016.
9. Nghị định số 37/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự.
10. Nghị định số 120/2021/NĐ-CP để quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, ngày 24/12/2021.
11. Thông tư số 53/2020/TT-BTC ngày 10/6/2020 của Bộ Tài Chính Hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện việc giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự.
12. Thông tư số 42/2014/TT-BCA ngày 25/9/2014 của Bộ công an, quy định về biểu mẫu sử dụng trong công an nhân dân khi áp dụng và thi hành BPXLHC giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu tiếng Việt

13. Lại Sơn Tùng (2022), “Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn - Những khó khăn, vướng mắc khi áp dụng trong thực tiễn và hướng hoàn thiện”, Tạp Chí Khoa học Kiểm sát, 2(56).

14. Nguyễn Thị Cẩm Hồng (2021), “Vai trò của biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong tình hình hiện nay.” Tạp Chí Khoa học Và Kinh Tế phát triển, (10), 25-34
15. Lê Huỳnh Tấn Duy (2016), “Quy định về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi trong BLTTHS năm 2015”, Tạp chí Khoa học Pháp lý, số 06, tr.33-40.
16. Lê Huỳnh Tấn Duy (Chủ biên) (2018), Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đối với người dưới 18 tuổi trên cơ sở khung pháp lý của Liên hợp quốc, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
17. Lê Huỳnh Tấn Duy (2016), “Quy định về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong BLTTHS 2015”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Những điểm mới của Bộ Luật Tố Tụng Hình sự 2015, Hội thảo Khoa học cấp Khoa – Khoa Luật Hình sự - Trường Đại học Luật TP.HCM, tổ chức ngày 21/4/2016.
18. Lê Huỳnh Tấn Duy (2014), “Mô hình tư pháp người chưa thành niên theo định hướng của Liên hợp Quốc”, Khoa học pháp lý, (05), tr.33-40.
19. Hoàng Minh Đức – Nguyễn Phan Trung Anh (2016), “Tìm hiểu các biện pháp xử lý chuyên hướng đối với người chưa thành niên phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015”, Nghề Luật, (02), tr.25-29.
20. Nguyễn Thị Phương Hoa (2019), “Chính sách hình sự của Việt Nam đối với người chưa thành niên phạm tội nhìn từ các chuẩn mực quốc tế và một số kiến nghị”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: Tư pháp với người chưa thành niên – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam, do Trường Đại học Luật Hà Nội – European Union – Unicef tổ chức tại Hà Nội ngày 23/5/2019, tr.126-140.
21. Nguyễn Thị Phương Hoa (2021), “Bàn về biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng trong quy định của Bộ luật hình sự và kiến nghị”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên, do Trường Đại học Luật TP.HCM tổ chức ngày 13/10/2021.
22. Nguyễn Thị Phương Hoa – Phan Anh Tuấn (Đồng chủ biên) (2017), Bình luận khoa học Những điểm mới của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), NXB Hồng Đức.
23. Lê Thị Hòa (2014), “Xử lý chuyên hướng và các chế tài không tước tự do đối với NCTN phạm tội: Một số đề xuất, kiến nghị hoàn thiện BLHS”, Tài liệu hội thảo: Tăng cường tư pháp với trẻ em trong Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi

và Bộ luật hình sự sửa đổi, Hội Luật gia Việt Nam - Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc – Việt Nam tổ chức tại TP.HCM, ngày 18 – 19/12/2014.

24. Cao Thị Oanh (2019), “Xử lý chuyển hướng: Chuẩn mực quốc tế, kinh nghiệm các nước và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: Tư pháp với người chưa thành niên – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam, do Trường Đại học Luật Hà Nội – European Union – Unicef tổ chức tại Hà Nội ngày 23/5/2019, tr.112-125.
25. Đào Phương Thanh (2019), “Kinh nghiệm pháp luật quốc tế về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội và bài học đối với Việt Nam”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: Tư pháp với người chưa thành niên – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam, do Trường Đại học Luật Hà Nội – European Union – Unicef tổ chức tại Hà Nội ngày 23/5/2019, tr.159-173.
26. Mai Thị Thủy (2017), “Xử lý chuyển hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của BLHS năm 2015”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 5, tr.26-33.
27. Mai Thị Thủy (2016), “Xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội”, Tạp chí Nhà nước và Pháp Luật, số 10, tr.3-8, tr.32.
28. Mai Thị Thủy (2022), “Xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của pháp luật quốc tế và một số nước – Những gợi mở cho Việt Nam”, Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam, số 6/2022.
29. Mai Thị Thủy (2022), “Chuẩn mực quốc tế về xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội và những gợi mở cho Việt Nam”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 10 (414).
30. Trần Ngọc Lan Trang (2017), “Các biện pháp thay thế cho hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong BLHS năm 2015”, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật TP.HCM.
31. Unicef Việt Nam (2019), Báo cáo Nghiên cứu Pháp luật về phòng ngừa, xử lý, phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng đối với NCTN vi phạm pháp luật và tình hình NCTN vi phạm pháp luật tại Việt Nam, Hà Nội.
32. Trần Tuấn Vũ – Trần Kim Chi (2021), “Xử lý chuyển hướng người dưới 18 tuổi phạm tội – Kinh nghiệm của Australia và bài học cho Việt Nam”, Kỷ yếu

Hội thảo Quốc tế: Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên, do Trường Đại học Luật TP.HCM tổ chức ngày 13/10/2021.

33. Đào Thị Thu An (2019), Tăng cường hiệu quả áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật, Tạp chí Luật học, (6), tr. 9-15.
34. Ủy ban nhân dân Tỉnh Bắc Ninh (2015), *Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Nghị định 111/2013/NĐ - CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng BPHHC giáo dục tại xã, phường, thị trấn.*
35. Ủy ban nhân xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai (2022), *Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022.*
36. Ủy ban nhân dân xã Hải Quan, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (2022), *Báo cáo kết quả công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2022.*
37. Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (2022), *Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022.*
38. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (2022), *Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022.*
39. Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn (2022), *Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022.*
40. Bộ Tư pháp (2018), *Báo cáo Tổng kết thi hành Luật XLVPHC.*

II. Tài liệu từ internet:

41. Tội phạm là người chưa thành niên và các giải pháp hạn chế, <https://lsvn.vn/toi-pham-la-nguoi-chua-thanh-nien-va-cac-giai-phap-han-che1664379544.html>, ngày truy cập 28/8/2024.
42. Ngăn chặn tội phạm vị thành niên <https://daibieunhandan.vn/Giai-dap-phap-luat/Ngan-chan-toi-pham-vi-thanh-nien-i266782/>, truy cập ngày 28/8/2024.
43. Nguyễn Cảnh (2012), Giải pháp ngăn chặn người trẻ phạm tội. Tài liệu truy cập lúc 10h45 ngày 28/8/2024 tại <http://cand.com.vn/Phap-luat/Giai-phap-ngan-chan-nguoi-tre-pham-toi-i602531/>
44. Phạm Minh Tuyên (2019), Phòng ngừa người dưới 18 tuổi phạm tội thông qua hoạt động xét xử của Tòa án – Hạn chế và kiến nghị. Tài liệu được truy cập

lúc 11h ngày 29/8/2024 <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/phong-ngua-nguoi-duoi-18-tuoi-pham-toi-thong-qua-hoat-dong-xet-xu-cua-toa-an-han-che-va-kien-nghi>

45. Bùi Thị Sâm (2015), Thực trạng người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi - Một số giải pháp phòng ngừa. Tài liệu truy cập lúc 12h05 phút ngày 29/8/2024 tại <http://vksquangngai.gov.vn/index.php/vi/xay-dung-ngang/Chuyen-de-Sang-kien/Thuc-trang-nguoi-chua-thanh-nien-pham-toi-tren-dia-ban-tinh-Quang-Ngai-Mot-so-giai-phap-phong-ngua-7/>.
46. Tư pháp cho vị thành niên, UNICEF, <http://www.unicef.org/vietnam/vi/t%C6%B0-ph%C3%A1p-cho-v%E1%BB%8B-th%C3%A0nh-ni%C3%AAn> truy cập ngày 29/8/2024.
47. Đức Tuân, Thủ tướng đề nghị các xã bố trí ngay người làm công tác trẻ em, <http://baochinhphu.vn/Thoi-su/Thu-tuong-de-nghi-cac-xa-bo-tri-ngay-nguoi-lam-cong-tac-bao-ve-tre-em/343237.vgp> . Tài liệu truy cập 14/9/2024.

PHỤ LỤC 1

TÌNH HÌNH NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN VI PHẠM PHÁP LUẬT THEO NHÓM TUỔI (2015-2018)

Năm	Tổng số vụ	Nhóm tuổi		
		Dưới 14	14 đến dưới 16	16 đến dưới 18
2015	8378	425	2215	5738
2016	7317	339	1964	5014
2017	6769	334	1763	4672
2018	6455	316	1550	4589
Tổng số	28.919	1414	7492	20.013

Nguồn: Số liệu thống kê của UNICEF

PHỤ LỤC 2

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH GIÁO DỤC TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(Kèm theo Báo cáo số: 48/BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

	Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPHHC giáo dục tại xã, thị trấn (đối tượng)						Số đối tượng bị áp dụng BPHHC giáo dục tại xã, thị trấn (đối tượng)						Số người chưa thành niên bị áp dụng pháp thay thế XLVPHC tại gia đình (đối tượng)
	Tổng số	Chia ra					Tổng số	Chia ra					
		Người từ đủ 12 tuổi trở lên	Người từ đủ 14 đến dưới 16	Người từ đủ 14 đến dưới 18 tuổi, trong đó 06 tháng đã ít nhất 02 lần bị XPVPHC	Người nghiện ma túy từ 18 tuổi trở lên có nơi cư trú ổn định	Người từ đủ 18 tuổi trở lên, trong đó 06 tháng đã ít nhất 02 lần bị XPVPHC		Người từ đủ 12 tuổi trở lên	Người từ đủ 14 đến dưới 16	Người từ đủ 14 đến dưới 18 tuổi, trong đó 06 tháng đã ít nhất 02 lần bị XPVPHC	Người nghiện ma túy từ 18 tuổi trở lên có nơi cư trú ổn định	Người từ đủ 18 tuổi trở lên, trong đó 06 tháng đã ít nhất 02 lần bị XPVPHC	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
Bắc Ninh	122	0	0	2	115	5	119	0	0	0	108	11	2
Từ Sơn	118	0	2	3	96	17	118	0	2	3	96	17	0
Quế Võ	197	0	0	16	127	54	197	0	0	16	127	54	0
Yên Phong	11	0	0	2	0	9	11	0	0	2	0	9	0
Tiên Du	215	3	5	6	165	36	215	3	5	6	165	36	0
Thuận Thành	32	0	0	5	7	20	32	0	0	5	7	20	0
Gia Bình	49	1	4	0	44	0	49	1	4	0	44	0	0
Lương Tài	62	0	2	3	54	4	54	0	1	2	47	4	0
Tổng	806	4	13	37	608	144	795	4	12	34	594	151	2

PHỤ LỤC 3
BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ
LÝ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số 09/BC-BTP ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tư pháp)

Năm	Đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPXLHC		Đối tượng bị áp dụng các BPXLHC		Số NCTN bị áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình
	Giáo dục tại xã, phường, thị trấn (GDTXPTT)	Các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện	Đối tượng bị áp dụng BPGDTXPTT	Đối tượng bị áp dụng BPXLHC theo QĐ của TAND	
2014	8.725	3.235	7.191	1.543	1.184
2015	21.303	20.300	14.000	16.772	2.176
2016	15.742	14.987	14.856	14.903	1.751
6 tháng 2017	10.797	10.869	10.441	10.205	1.126
Tổng	56.549	49.391	46.488	43.423	6.637

PHỤ LỤC 4

KHẢO SÁT

CHUYÊN GIA VÀ NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG THỰC TIỄN VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN XỬ LÝ CHUYỂN HƯỚNG ĐỐI VỚI NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI PHẠM TỘI

A. CÂU HỎI KHẢO SÁT

Câu 1. Theo Ông/Bà, quy định miễn TNHS tại khoản 2 Điều 91 BLHS năm 2015 và áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục có phù hợp để được quy định là một trong các cách thức xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội bên cạnh biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và hình phạt không?

- A. Phù hợp
- B. Không phù hợp
- C. Ý kiến khác:

Câu 2: Theo Ông/Bà, quy định miễn TNHS tại khoản 2 Điều 91 BLHS năm 2015 và áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hiện nay rất ít được áp dụng trên thực tế là vì lý do nào sau đây:

- A. Quy định của BLHS năm 2015 về vấn đề này chưa hợp lý.
- B. Cách thức xử lý này quá khoan hồng, không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.
- C. Người tiến hành tố tụng chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, hiệu quả của cách thức xử lý này nên không có niềm tin để áp dụng.
- D. Cộng đồng xã hội chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa và hiệu quả của cách thức xử lý này cho nên gây áp lực tâm lý không nhỏ đến người tiến hành tố tụng khi áp dụng quy định này trên thực tế.
- E. Cơ chế đảm bảo cho việc thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục còn nhiều hạn chế, mang tính hình thức, không hiệu quả.
- F. Chưa có quy định về biện pháp bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ của người được giám sát, giáo dục.

G. Cách thức xử lý này mới được quy định trong BLHS năm 2015, hơn nữa, lại chưa có các thống kê, nghiên cứu thực nghiệm về hiệu quả áp dụng nên không tạo được niềm tin cho người tiến hành tố tụng và người dân.

H. Ý kiến khác.

B. THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Thống kê kết quả Câu 1:

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÂU 1		
Chọn	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
A	211	87,2
B	30	12,4
C	6	2,4

Các ý kiến khác bao gồm:

- Tại sao miễn TNHS mà còn áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục? Các biện pháp này có phải là hậu quả của việc thực hiện tội phạm hay không.
- Theo quy định của pháp luật một số quốc gia, việc áp dụng biện pháp XLCH không cần điều kiện người dưới 18 tuổi phạm tội phải được miễn TNHS.
- Không phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm.
- Không phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm; không có tính răn đe, không đảm bảo hiệu quả giáo dục, phòng ngừa.

2. Thống kê kết quả Câu 2:

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÂU 2		
Chọn	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
A	138	57
B	37	15,3

C	92	38
D	40	16,5
E	175	72,3
F	110	45,5
G	43	17,8
H	3	1,2

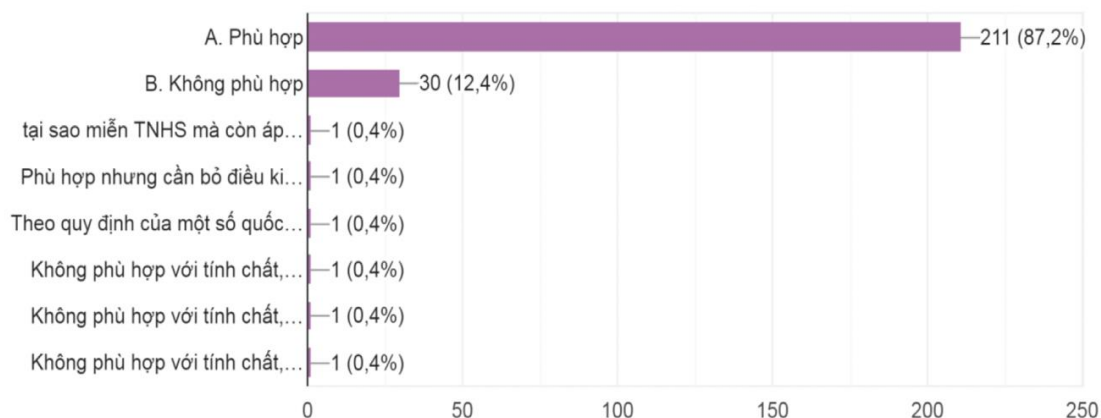
Các ý kiến khác bao gồm:

- Những biện pháp này còn ít được áp dụng tại Toà án vì: (1) Các biện pháp này thường được áp dụng ở giai đoạn đầu chứ ít được đưa ra đến Toà; (2) Nếu đã đưa tới Toà án thì vụ án đã có phần nghiêm trọng. Toà án không chỉ có chức năng xử án mà còn phải đảm bảo tình hình chính trị theo Công văn của TANDTC. Sẽ có những giai đoạn mà một số loại tội phạm rộ lên nên cần thiết để xử lý nhanh.
- Do người phạm tội chưa đáp ứng được điều kiện để áp dụng.
- Các biện pháp này ít được đề cập, tập huấn trong các khối ngành tư pháp.

C. KẾT QUẢ KHẢO SÁT (Trích)

Câu 1. Theo Ông/Bà, quy định miễn TNHS tại khoản 2 Điều 91 BLHS năm 2015 và áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục có phù hợp để được quy định là một trong các cách thức xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội bên cạnh biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và hình phạt không?

242 câu trả lời



Câu 2: Theo Ông/Bà, quy định miễn TNHS tại khoản 2 Điều 91 BLHS năm 2015 và áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội hiện nay rất ít được áp dụng trên thực tế là vì lý do nào sau đây:

242 câu trả lời

